

ÔN THI CUỐI KỲ 2 – LỊCH SỬ ĐẢNG

CHƯƠNG 1: ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945)

Tình hình thế giới tác động đến cách mạng Việt Nam

- Từ nửa sau thế kỷ XIX, các nước tư bản Âu-Mỹ có những chuyển biến mạnh mẽ trong đời sống kinh tế-xã hội. Chủ nghĩa tư bản phương Tây chuyển nhanh từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền, xâm chiếm các nước nhỏ chủ yếu ở châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ-Latinh, biến các quốc gia này thành thuộc địa của các nước đế quốc.
- Trước bối cảnh đó, nhân dân các dân tộc bị áp bức đã đứng lên đấu tranh tổ chức phong trào giải phóng dân tộc.
- Thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga tác động sâu sắc đến phong trào giải phóng dân tộc ở các thuộc địa.
- Tháng 3-1919, Quốc tế Cộng sản, do V.I.Lênin đứng đầu, được thành lập, trở thành bộ tham mưu chiến đấu, tổ chức lãnh đạo phong trào cách mạng vô sản thế giới.
- Đại hội II của Quốc tế Cộng sản (1920) đã thông qua luận cương về dân tộc và thuộc địa do V.I.Lênin khởi xướng.



Cách mạng tháng Mười và những hoạt động cách mạng của Quốc tế Cộng sản đã ảnh hưởng mạnh mẽ và thúc tỉnh phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa, trong đó có Việt Nam và Đông Dương.

Tình hình Việt Nam và các phong trào yêu nước trước khi có Đảng

- Ngày 1-9-1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam tại Đà Nẵng và từ đó từng bước thôn tính Việt Nam.
- Đó là thời điểm chế độ phong kiến Việt Nam (dưới triều đại phong kiến nhà Nguyễn) đã lâm vào giai đoạn khủng hoảng trầm trọng.
- Trước hành động xâm lược của Pháp, Triều đình nhà Nguyễn từng bước thỏa hiệp (Hiệp ước 1862, 1874, 1883) và đến ngày 6-6-1884 với Hiệp ước Patenôt đã đầu hàng hoàn toàn thực dân Pháp, Việt Nam trở thành “một xứ thuộc địa, dân ta là vong quốc nô, Tổ quốc ta bị giày xéo dưới gót sắt của kẻ thù hung ác”
- Pháp thực hiện chính sách “chia để trị” nhằm phá vỡ khối đoàn kết cộng đồng quốc gia dân tộc: chia ba kỳ (Bắc kỳ, Trung kỳ, Nam kỳ) với các chế độ chính trị khác nhau nằm trong Liên bang Đông Dương thuộc Pháp được thành lập ngày 17-10-1887 theo sắc lệnh của Tổng thống Pháp.

Kết luận: Các phong trào yêu nước ở Việt Nam cho đến những năm 20 của thế kỷ XX đều thất bại, nhưng đã góp phần cổ vũ mạnh mẽ tinh thần yêu nước của nhân dân, bồi đắp thêm cho chủ nghĩa yêu nước Việt Nam, đặc biệt góp phần thúc đẩy những nhà yêu nước, nhất là lớp thanh niên trí thức tiên tiến chọn lựa một con đường mới, một giải pháp cứu nước, giải phóng dân tộc theo xu thế của thời đại. Nhiệm vụ lịch sử cấp thiết đặt ra cho thế hệ yêu nước đương thời là cần phải có một tổ chức cách mạng tiên phong, có đường lối cứu nước đúng đắn để giải phóng dân tộc.

1. Chính sách khai thác thuộc địa lần 1, 2 của Pháp

Từ năm 1897, thực dân Pháp bắt đầu tiến hành khai thác thuộc địa: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914) và khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929). Với chính sách bóc lột “chia để trị” của thực dân Pháp và bẻ gãy tay sai, chúng thẳng tay đàn áp và bóc lột nhân dân với mục đích:

– Vơ vét, bóc lột để bù đắp vào sự tổn thất của chúng trong các cuộc chiến tranh xâm lược.

– Đồng thời, chúng cũng muốn thăm dò thế mạnh về địa hình, điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, cũng như nguồn lao động tại các nước thuộc địa.

Các chính sách khai thác thuộc địa như sau:

Lĩnh vực nông nghiệp

- Pháp tiến hành cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền. Trong cuộc khai thác này, có rất nhiều tên thực dân đã chiếm hàng ngàn, hàng vạn hecta đất để lập các đồn điền trồng lương thực.
- Ép triều đình nhà Nguyễn khai khẩn đất hoang cho chúng.

Lĩnh vực công nghiệp

- Thực dân Pháp tập trung và khai thác mỏ để vơ vét nguồn khoáng sản giàu có ở Việt Nam, đặc biệt là các mỏ than đá, thiếc, kẽm ở Hòn Gai, Thái Nguyên, Tuyên Quang,.. Tất cả khoáng sản mà chúng vơ vét được đều được đưa về Pháp.
- Thực dân Pháp tiến hành cho xây dựng nhiều cơ sở phục vụ đời sống của chúng tại Việt Nam, như: điện, nước, bưu điện, hay cơ sở sản xuất xi măng, dệt nhằm tận dụng nhân công và nguồn nguyên liệu tại chỗ phục vụ cho nhu cầu thiết yếu của chúng khi hàng hóa chính quốc chưa kịp chuyển sang.

- Một số ngành nghề thủ công tại Việt Nam đã bị mai một như dệt, gốm, ... do không có đủ điều kiện để sản xuất và đồng thời không cạnh tranh được với hàng hóa của Pháp.

Lĩnh vực giao thông vận tải

- Những đoạn đường sắt ở Bắc Kỳ và Trung Kỳ được xây dựng ngày càng nhiều. Đường bộ được mở rộng đến các khu hầm mỏ, đồn điền, bến cảng và các đường biên giới trọng yếu.
- Các cây cầu, cảng biển, các tuyến đường biển ngày càng được xây dựng nhiều và vươn ra nhiều quốc gia trên thế giới. Tuy nhiên, mục đích xây dựng hệ thống giao thông của Pháp nhằm mục đích khai thác lâu dài là chủ yếu, đồng thời góp phần hỗ trợ trong việc bóc lột nhân dân ta một cách dễ dàng.

- Đây là một trong các lĩnh vực được thực dân Pháp tập trung phát triển một cách mạnh mẽ.

Những chuyển biến về kinh tế:

- Từ cuối thế kỷ XIX từ một nền kinh tế với sự phát triển nông nghiệp là chủ đạo, nền công nghiệp, thủ công nghiệp và các lĩnh vực đi kèm, thì sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa từng bước du nhập, cùng phương thức sản xuất phong kiến: Bên cạnh nông nghiệp đã xuất hiện một số ngành nghề mới: ngân hàng, giao thông phát triển mạnh.

Những chuyển biến về xã hội:

- Giai cấp cũ tiếp tục tồn tại và phân hóa:
 - + Địa chủ phong kiến: phần lớn đầu hàng, làm tay sai cho Pháp, một bộ phận nhỏ có tinh thần yêu nước.
 - + Nông dân: Khốn khổ vì nạn thuế khóa, cướp đoạt ruộng đất, một bộ phận trở thành vô sản, là lực lượng cách mạng to lớn.
- Xuất hiện lực lượng xã hội mới: giai cấp công nhân và tầng lớp tư sản, tiểu tư sản thành thị
 - + Giai cấp công nhân: xuất thân từ nông dân bị cướp đoạt ruộng đất, hay những thợ thủ công không có ruộng, tầng lớp công dân vừa ra đời, còn non trẻ, số lượng ít và từ lâu đã có tinh thần đấu tranh mạnh mẽ.
 - + Tầng lớp tư sản: đây là những nhà thầu khoán, chủ xí nghiệp, chủ xưởng thủ công, ... các sĩ phu yêu nước thức thời. Từ đó, có thể thấy, tầng lớp tư sản được phân ra làm 2 loại: Tư sản mại bản làm tay sai cho Pháp, mục đích là để được nương nhờ ở Pháp và tư sản dân tộc: số lượng khá ít những lại có tinh thần dân tộc cao.
 - + Tầng lớp tiểu tư sản: chủ yếu là tầng lớp tri thức, học sinh, sinh viên, tiểu thương, địa chủ, văn nghệ sĩ, tầng lớp này có cuộc sống khá bấp bênh, nên rất có tinh thần dân tộc.

2. Sự phân hoá giai cấp ở VN cuối thế kỷ XIX, đầu XX

Dưới tác động của chính sách cai trị và chính sách kinh tế, văn hoá, giáo dục thực dân, xã hội Việt Nam đã diễn ra quá trình phân hóa sâu sắc.

- Giai cấp địa chủ cấu kết với thực dân Pháp tăng cường bóc lột, áp bức nông dân. Tuy nhiên, trong nội bộ địa chủ Việt Nam lúc này có sự phân hóa. Một bộ phận địa chủ có lòng yêu nước, căm ghét chế độ thực dân đã tham gia đấu tranh chống Pháp dưới các hình thức và mức độ khác nhau.
- Giai cấp nông dân là lực lượng đông đảo nhất trong xã hội Việt Nam, bị thực dân và phong kiến áp bức, bóc lột nặng nề.
- Giai cấp công nhân Việt Nam ra đời từ cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp, đa số xuất thân từ giai cấp nông dân, có quan hệ trực tiếp và chặt chẽ với giai cấp nông dân, bị đế quốc, phong kiến áp bức bóc lột.
- Giai cấp tư sản Việt Nam bị tư sản Pháp và người Hoa cạnh tranh chèn ép, do đó thế lực kinh tế và địa vị chính trị nhỏ bé và yếu ớt.
- Tầng lớp tiểu tư sản Việt Nam bao gồm học sinh, trí thức, những người làm nghề tự do... đời sống bấp bênh, dễ bị phá sản trở thành người vô sản, có lòng yêu nước, căm thù đế quốc, thực dân, có khả năng tiếp thu những tư tưởng tiến bộ từ bên ngoài truyền vào.

Các giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam lúc này đều mang thân phận người dân mất nước và đều bị thực dân áp bức, bóc lột. Vì vậy, trong xã hội Việt Nam, ngoài mâu thuẫn cơ bản giữa Nhân dân, chủ yếu là nông dân với giai cấp địa chủ và phong kiến đã nảy sinh mâu thuẫn ngày càng gay gắt trong đời sống dân tộc, đó là mâu thuẫn giữa toàn thể Nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược.

3. Vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong việc chuẩn bị các điều kiện thành lập ĐCSVN

Một là, tìm thấy và lựa chọn con đường cứu nước đúng đắn.

- Trải qua quá trình bốn ba tìm đường cứu nước (1911 - 1920), tháng 7-1920, Người đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của V.I.Lênin đăng trên báo L'Humanité (Nhân đạo) vào ngày 16 và 17-7-1920.
 - Tiếp đó, tháng 12.1920, tại Đại hội lần thứ XVIII Đảng Xã hội Pháp, Người đã thành lập Đảng Cộng sản Pháp và bỏ phiếu tán thành việc đảng này gia nhập Quốc tế Cộng sản.
- Hai sự kiện này chứng tỏ Người đã tìm thấy và lựa chọn dứt khoát con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc khẳng định: Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản.

Hai là, truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê nin vào trong nước, chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho sự ra đời của Đảng.

Nguyễn Ái Quốc đã tiến hành truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin về Việt Nam, quá trình truyền bá đi từ thức tỉnh đến giác ngộ, từ lựa chọn con đường đến hành động cách mạng theo con đường cách mạng vô sản.

Về tư tưởng: Nguyễn Ái Quốc đã dùng ngòi bút của mình tích cực tố cáo, lên án bản chất bóc lột của chủ nghĩa thực dân Pháp đối với nhân dân các nước thuộc địa và kêu gọi, thức tỉnh nhân dân bị áp bức đấu tranh giải phóng. Đồng thời tiến hành tuyên truyền tư tưởng Mác - Lênin, xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa những người cộng sản và nhân dân lao động Pháp với các nước thuộc địa.

Về chính trị: Nguyễn Ái Quốc đưa ra những luận điểm quan trọng về cách mạng giải phóng dân tộc, khẳng định rằng, con đường cách mạng của các dân tộc bị áp bức là giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc; cả hai cuộc giải phóng này chỉ có thể là sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản. Đường lối chính trị của Đảng cách mạng phải hướng tới giành độc lập

cho dân tộc, tự do, hạnh phúc cho đồng bào. Những luận điểm ấy sau này phát triển thành những nội dung cơ bản trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

Về vấn đề Đảng Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc khẳng định: “Cách mạng trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thi vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”.

Về tổ chức: Nguyễn Ái Quốc đã dày công chuẩn bị về mặt tổ chức cho sự ra đời của chính đảng vô sản của giai cấp công nhân Việt Nam. Đó là huấn luyện, đào tạo cán bộ do Người tiến hành ở Quảng Châu (Trung Quốc) để vừa chuẩn bị cán bộ, vừa truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin. Tháng 6-1925, Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên, ra báo Thanh niên, mở lớp đào tạo cán bộ cách mạng cho 75 đồng chí, giúp cho những người Việt Nam yêu nước dễ tiếp thu tư tưởng cách mạng của Người, phản ánh tư duy sáng tạo và là thành công của Người trong chuẩn bị về mặt tổ chức cho Đảng ra đời.

Những hoạt động của Hội có ảnh hưởng và thúc đẩy mạnh mẽ sự chuyển biến của phong trào công nhân, phong trào yêu nước Việt Nam những năm 1928-1929 theo xu hướng cách mạng vô sản.

Ba là, Nguyễn Ái Quốc chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản.

Với vai trò, trách nhiệm quan trọng trong hệ thống Quốc tế cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã chủ động triệu tập Hội nghị hợp nhất, sáng lập ra Đảng Cộng Sản Việt Nam. Từ ngày 06/01/1930 đến ngày 07/02/1930, tại Cửu Long – Hồng Kông (Trung Quốc), Hội nghị hợp nhất đã được tiến hành dưới sự chủ trì của Nguyễn Ái Quốc. Với sự nhất trí cao, Hội nghị đã đặt tên Đảng là Đảng Cộng sản Việt Nam và thông qua Chánh cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt của Đảng, Điều lệ vắn tắt của Đảng, Chương trình tóm tắt của Đảng do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc soạn thảo. Các văn kiện đã trở thành Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

4. Hội nghị thành lập ĐCSVN, ý nghĩa sự ra đời ĐCSVN

Hoàn cảnh

- Các phong trào đấu tranh trong nước như: phong trào công nhân, phong trào nông dân, phong trào bãi khóa của học sinh, sinh viên diễn ra rầm rộ, tạo một làn sóng đấu tranh cách mạng khắp nơi.

- Ba tổ chức cộng sản ra đời hoạt động riêng rẽ, tranh giành ảnh hưởng với nhau.

=> Bối cảnh trên đặt ra yêu cầu bức thiết là có 1 Đảng Cộng sản thống nhất trong cả nước để lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

- Dưới sự chủ trì của Nguyễn Ái Quốc, hội nghị hợp nhất 3 tổ chức cộng sản đã diễn ra tại Hương Cảng (Trung Quốc) từ ngày 3 đến ngày 7-2-1930.

Nội dung của hội nghị

- Nguyễn Ái Quốc phê phán những quan điểm sai lầm của các tổ chức Cộng sản hoạt động riêng rẽ.
- Hội nghị thảo luận và nhất trí việc thống nhất các tổ chức cộng sản thành một đảng duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam, thông qua Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt của Đảng do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo. Đó là cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Ban chấp hành trung ương lâm thời của Đảng được thành lập gồm 7 ủy viên.
- Ngày 24/2/1930, theo đề nghị của Đông Dương Cộng sản Liên đoàn, tổ chức này gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam. Sau này, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (1960) đã quyết định đến ngày 3/2 hằng năm làm ngày kỷ niệm thành lập Đảng.



Ý nghĩa sự ra đời ĐCSVN

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã chấm dứt sự khủng hoảng bế tắc về đường lối cứu nước, đưa cách mạng Việt Nam sang một bước ngoặt lịch sử vĩ đại.
- Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam.
- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và việc Đảng chủ trương cách mạng Việt Nam là một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới, đã nhận được sự ủng hộ to lớn của cách mạng thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại làm nên những thắng lợi vẻ vang; đồng thời đóng góp tích cực vào sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ của nhân loại trên thế giới.
- Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam với Cương lĩnh chính trị đầu tiên đã khẳng định sự lựa chọn con đường duy nhất đúng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người.



Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử phát triển của dân tộc Việt Nam, trở thành nhân tố hàng đầu quyết định đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

5. Nội dung và ý nghĩa Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng



Hoàn cảnh ra đời

Đến cuối năm 1929, những người cách mạng Việt Nam trong các tổ chức cộng sản đã nhận thức được sự cần thiết và cấp bách phải thành lập một đảng cộng sản thống nhất, chấm dứt sự chia rẽ trong phong trào cộng sản ở Việt Nam. Ngày 27-10-1929, Quốc tế Cộng sản gửi những người Cộng sản Đông Dương tài liệu về việc thành lập một Đảng Cộng sản ở Đông Dương, yêu cầu những người cộng sản Đông Dương phải khắc phục ngay sự chia rẽ giữa các nhóm cộng sản và thành lập một đảng của giai cấp vô sản.

Nhận được tin về sự chia rẽ của những người cộng sản ở Đông Dương, Nguyễn Ái Quốc rời Xiêm đến Trung Quốc. Người chủ trì Hội nghị hợp nhất Đảng, tại Hương Cảng, Trung Quốc.

Hội nghị thảo luận và thông qua các văn kiện: Chánh cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt Đảng, Chương trình tóm tắt Đảng và Điều lệ vắn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam. Các văn kiện này đã hợp thành Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam.



Nội dung

– Cương lĩnh đã nêu “chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”.

Đó là mục đích lâu dài, cuối cùng của Đảng và cách mạng Việt Nam.

- Nội dung cơ bản trong Cương lĩnh đã xác định rõ về đường lối, nhiệm vụ, lực lượng và mối quan hệ của cách mạng Việt Nam trong bối cảnh sau khi thành lập Đảng.

- Cương lĩnh xác định ba nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam, bao gồm cả hai nội dung dân tộc và dân chủ, chống đế quốc và chống phong kiến, là nhiệm vụ hàng đầu chống đế quốc, giành độc lập dân tộc. Cụ thể:

+ *Về chính trị*, đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến làm cho nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập, dựng ra Chính phủ công-nông-binh và tổ chức quân đội công nông.

+ *Về kinh tế*, tịch thu toàn bộ sản nghiệp lớn của bọn đế quốc giao cho Chính phủ mới; tịch thu ruộng đất của bọn đế quốc làm của công và chia cho dân cày nghèo, mở mang công nghiệp và nông nghiệp, miễn thuế cho dân cày nghèo, thi hành luật ngày làm tám giờ.

+ *Về văn hóa*, dân chính được tự do tổ chức, nam nữ bình quyền, phổ thông giáo dục theo hướng công nông hóa.

- Cương lĩnh xác định lực lượng cách mạng là tập hợp đại bộ phận giai cấp công nhân, nông dân và phải dựa vào hạng dân cày nghèo; lãnh đạo nông dân làm cách mạng ruộng đất; lôi kéo tiểu tư sản, trí thức, trung nông... đi vào phe vô

sản giai cấp; đối với phú nông, trung tiểu địa chủ và tư bản Việt Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít nhất cũng làm cho họ đứng trung lập, bộ phận nào đã ra mặt phản cách mạng thì phải đánh đổ. Giai cấp lãnh đạo cách mạng là giai cấp công nhân, thông qua Đảng Cộng sản.

- Đảng là đội tiên phong của giai cấp vô sản, phải thu phục cho được đại bộ phận của giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng.

- Về mối quan hệ quốc tế, Luận cương xác định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới; phải liên kết với những dân tộc bị áp bức và quần chúng vô sản trên thế giới, nhất là với quần chúng vô sản Pháp.

❖ Ý nghĩa

- Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng là một cương lĩnh đúng đắn và sáng tạo theo con đường cách mạng Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại mới, đáp ứng yêu cầu khách quan của lịch sử, nhuần nhuyễn quan điểm giai cấp tinh thần dân tộc.

- Tiến hành cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng ruộng đất để giành chính quyền đi tới xã hội cộng sản, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là tư tưởng cốt lõi của Cương lĩnh này.

- Nội dung Cương lĩnh vẫn còn một vài vấn đề về sau không hoàn toàn phù hợp với thực tế Việt Nam hoặc có một số từ ngữ dẫn tới sự giải thích khác nhau, song với sự bổ sung của Luận cương Chính trị được thông qua tại Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành trung ương Đảng, Cương lĩnh chính trị của Đảng đã được hoàn thiện hơn.

❖ Liên hệ, vận dụng

Thực tiễn cách mạng Việt Nam từ khi Đảng ra đời đến nay đã khẳng định sự đúng đắn của Cương lĩnh chính trị đầu tiên. Đi theo Cương lĩnh ấy, trong suốt những năm qua dân tộc Việt Nam đã thay đổi cả vận mệnh của dân tộc, thay đổi cả thân phận của người dân và từng bước khẳng định vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Thực hiện đường lối chiến lược được hoạch định trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, Việt Nam từ một xứ thuộc địa nửa phong kiến đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa; nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội; đất nước ta đã ra khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển, đang đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, có quan hệ quốc tế rộng rãi, có vị thế ngày càng quan trọng trong khu vực và trên thế giới.

6. Nội dung và ý nghĩa Luận cương chính trị tháng 10/1930 của Đảng Cộng sản Đông Dương

❖ Hoàn cảnh lịch sử

Trong thời gian 1930-1931, khi Liên Xô đang đạt được những thành quả quan trọng trong công cuộc xây dựng đất nước, thì ở các nước tư bản chủ nghĩa diễn ra một cuộc khủng hoảng kinh tế trên quy mô lớn với những hậu quả nặng nề. Cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933 ảnh hưởng lớn đến các nước thuộc địa và phụ thuộc, làm cho mọi hoạt động sản xuất đình đốn, ở Đông Dương, thực dân Pháp tăng cường bóc lột để bù đắp những hậu quả của cuộc khủng hoảng ở chính quốc, đồng thời tiến hành một chiến dịch khủng bố trắng nhằm đàn áp cuộc khởi nghĩa Yên Bái (2-1930). Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc Pháp và tay sai càng phát triển gay gắt.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời với hệ thống tổ chức thống nhất và cương lĩnh chính trị đúng đắn, nắm quyền lãnh đạo duy nhất đối với cách mạng Việt Nam đã "lãnh đạo ngay một cuộc đấu tranh kịch liệt chống thực dân Pháp".

Từ tháng 1 đến tháng 4-1930, bãi công của công nhân nổ ra liên tiếp ở nhà máy xí măng Hải Phòng, hãng dầu Nhà Bè (Sài Gòn), các đồn điền Phú Riềng,...

Từ tháng 5-1930, phong trào phát triển thành cao trào. Ngày 1-5-1930, nhân dân Việt Nam kỉ niệm Ngày Quốc tế Lao động với những hình thức đấu tranh phong phú. Riêng trong tháng 5-1930 đã nổ ra 16 cuộc bãi công của công nhân, 34

cuộc biểu tình của nông dân và 4 cuộc đấu tranh của các tầng lớp nhân dân thành thị. Từ tháng 6 đến tháng 8-1930 đã nổ ra 121 cuộc đấu tranh, nổi bật nhất là cuộc tổng bãi công của công nhân khu công nghiệp Bến Thủy-Vinh (8-1930), đánh dấu " một thời kì mới, thời kì đấu tranh kịch liệt đã đến"

Ở vùng nông thôn hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh, nổ ra nhiều cuộc biểu tình lớn của nông dân. Tháng 9-1930, Phong trào cách mạng phát triển đến đỉnh cao với những hình thức đấu tranh ngày càng quyết liệt. Cuộc biểu tình của nông dân Hưng Nguyên, ngày 12-9-1930, bị máy bay Pháp ném bom giết chết 171 người. Như lửa đổ thêm dầu, phong trào cách mạng bùng lên dữ dội.

Trước sức mạnh của quần chúng, bộ máy chính quyền của đế quốc và tay sai ở nhiều nơi tan rã. Các tổ chức đảng lãnh đạo ban chấp hành nông hội ở thôn, xã đứng ra quản lý mọi mặt đời sống xã hội ở nông thôn, thực hiện chuyên chính cách mạng dưới hình thức các ủy ban tuếj quản theo kiểu Xô viết.

Tháng 9-1930, Ban Thường vụ Trung ương Đảng gửi thông tri cho Xứ ủy Trung Kỳ vạch rõ chủ trương bạo động riêng lẻ trong vài địa phương lúc đó là quá sớm vì chưa đủ điều kiện. Trách nhiệm của Đảng là phải tổ chức quần chúng chống khủng bố, giữ vững lực lượng cách mạng, "duy trì kiên cố ảnh hưởng của Đảng, của Xô viết trong quần chúng, để đến khi thất bại thì ý nghĩa Xô viết ăn sâu vào trong óc quần chúng và lực lượng của Đảng và Nông hội vẫn duy trì"

Khi chính quyền Xô viết ra đời và là đỉnh cao của phong trào cách mạng. Từ cuối năm 1930, thực dân Pháp tập trung mọi lực lượng đàn áp khốc liệt, kết hợp thủ đoạn bạo lực với những thủ đoạn chính trị như cưỡng bức dân cày ra đầu thú, tổ chức rước cờ vàng, nhận thẻ quy thuận,... Đầu năm 1931, hàng nghìn chiến sĩ cộng sản, hàng vạn người yêu nước bị bắt, bị giết hoặc bị tù đầy. Tháng 4-1931, toàn bộ Ban Chấp hành Trung ương Đảng bị bắt, không còn lại một ủy viên nào. " Các tổ chức của Đảng và của quần chúng tan rã hầu hết".

Mặc dù bị tổn thất nặng nề, nhưng phong trào cách mạng 1930-1931 có ý nghĩa lịch sử quan trọng đối với cách mạng Việt Nam, đã khẳng định trong thực tế quyền lãnh đạo và năng lực lãnh đạo cách mạng của giai cấp vô sản mà đại biểu là Đảng ta, ở chỗ nó đem lại cho nông dân niềm tin vững chắc và giai cấp vô sản, đồng thời đem lại cho đông đảo quần chúng công nông lòng tự tin ở sức lực cách mạng vĩ đại của mình

Phong trào cách mạng đã rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng yêu nước. Đặc biệt, "Xô viết Nghệ An bị thất bại, nhưng đã có ảnh hưởng lớn. Tinh thần anh dũng của nó luôn luôn nồng nàn trong tâm hồn quần chúng, và nó đã mở đường cho thắng lợi về sau".

Cao trào cũng để lại cho Đảng những kinh nghiệm quý báu " về kết hợp hai nhiệm vụ chiến lược phản đế và phản phong kiến, kết hợp phong trào đấu tranh của nông dân với phong trào đấu tranh của công nhân, thực hiện liên minh công nông dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, kết hợp phong trào cách mạng ở nông thôn với phong trào cách mạng ở thành thị, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang"

Luận cương chính trị của Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 10-1930

Từ ngày 14 đến ngày 31-10-1930, Ban chấp hành Trung ương họp Hội nghị lần thứ nhất tại Hương Cảng tức Hồng Kông(Trung Quốc), quyết định đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Đông Dương. Đồng chí Trần Phú được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng.



Nội dung

Về phương hướng chiến lược: Luận cương nêu rõ tính chất của cách mạng Đông Dương lúc đầu là một cuộc “cách mạng tư sản dân quyền”, “có tính chất thổ địa và phản đế”. Sau đó sẽ tiếp tục “phát triển, bỏ qua thời kỳ tư bản mà tranh đấu thẳng lên con đường xã hội chủ nghĩa”.

Nhiệm vụ chiến lược: “Tranh đấu để đánh đổ các di tích phong kiến, đánh đổ các cách bóc lột theo lối tiền tư bản và để thực hành thổ địa cách mạng cho triệt để” và “đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập”. Hai nhiệm vụ chiến lược đó có quan hệ khăng khít với nhau.

Lực lượng cách mạng: Giai cấp vô sản là nông dân là hai động lực chính của cách mạng tư sản dân quyền, trong đó giai cấp vô sản là động lực chính và mạnh.

Vai trò lãnh đạo cách mạng: Luận cương khẳng định: “Điều kiện cốt yếu cho sự thắng lợi của cách mạng ở Đông Dương là cần phải có một Đảng Cộng sản có một đường lối chánh trị đúng có kỷ luật tập trung, mật thiết liên lạc với quần chúng, và từng trải tranh đấu mà trưởng thành”

Phương pháp cách mạng: Đảng phải coi trọng tập hợp quần chúng đấu tranh, khi tình thế cách mạng xuất hiện thì phát động quần chúng vũ trang bạo động, giành lấy chính quyền cho công nông,... phải liên lạc mật thiết với vô sản và các dân tộc thuộc địa, nhất là vô sản Pháp.

Những hạn chế: Giữa hai nhiệm vụ giải phóng dân tộc và cách mạng ruộng đất, cũng như trong việc tập hợp lực lượng cách mạng còn tiếp tục kéo dài trong nhiều năm sau.

❖ Ý nghĩa

Cùng với Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Luận cương chính trị tháng 10-1930 của Đảng đã vận dụng những nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của cách mạng Đông Dương, vạch ra con đường cách mạng chống đế quốc và chống phong kiến, đáp ứng những đòi hỏi của phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam.

7. Chủ trương chiến lược mới của Đảng giai đoạn 1939-1945

❖ Bối cảnh lịch sử

- Tháng 9-1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.
- Chính phủ Daladiê (Daladier) thi hành một loạt biện pháp đàn áp lực lượng dân chủ ở trong nước và phong trào cách mạng ở thuộc địa.
- Ở Đông Dương, bộ máy đàn áp được tăng cường, lệnh thiết quân luật được ban bố.
- Ngày 28-9-1939, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định cấm tuyên truyền cộng sản, đặt Đảng Cộng sản Đông Dương ra ngoài vòng pháp luật, giải tán các hội, đoàn, đóng cửa các tờ báo và nhà xuất bản, cấm hội họp và tụ tập đông người...
- Tháng 6-1940, Đức tiến công Pháp. Chính phủ của Thủ tướng Pétain (Pétain) ký văn bản đầu hàng Đức.
- Tháng 9-1940, quân phiệt Nhật vào Đông Dương, thực dân Pháp đầu hàng và câu kết với Nhật để thống trị và bóc lột nhân dân Đông Dương, làm cho nhân dân Đông Dương phải chịu cảnh “một cổ hai tròng”.
- Tháng 12-1941, chiến tranh Thái Bình Dương bùng nổ. Quân phiệt Nhật lần lượt đánh chiếm nhiều thuộc địa của Mỹ và Anh ở trên biển và trong đất liền.
- Ngày 29-9-1939, Trung ương Đảng gửi toàn Đảng một thông báo quan trọng chỉ rõ: “Hoàn cảnh Đông Dương sẽ tiến bước đến vấn đề dân tộc giải phóng”

❖ Chủ trương chiến lược mới của Đảng giai đoạn 1939-1945

• Tình hình trong nước

- Ở Đông Dương, thực dân Pháp thi hành chính sách thời chiến rất phản động: tăng tay đàn áp phong trào cách mạng của nhân dân ta, tập trung lực lượng đánh vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Thực hiện chính sách “kinh tế chỉ huy” tăng cường vơ vét sức người, sức của phục vụ chiến tranh, bắt lính sang Pháp làm bia đỡ đạn.

- Ngày 28-9-1939, Toàn quyền Đông Dương ra nghị định cấm cộng sản, đóng cửa các tờ báo và nhà xuất bản, cấm hội họp và tụ tập đông người.
- Thực dân Pháp thi hành chính sách thời chiến rất tàn bạo, thù tiêu quyền tự do, dân chủ giành được trong thời kỳ 1936-1939...
- Lợi dụng sự thất thủ của Pháp ở Đông Dương, tháng 9-1940 Nhật Bản cho quân xâm lược Đông Dương, Pháp nhanh chóng đầu hàng và dâng Đông Dương cho Nhật.
- Nhật và tay sai ra sức tuyên truyền, lừa bịp về văn minh và sức mạnh Nhật Bản.
- Chính sách vơ vét, bóc lột Pháp – Nhật đã đẩy nhân dân ta vào tình cảnh cùng cực. Hậu quả là cuối năm 1944 đến đầu năm 1945 có gần 2 triệu đồng bào ta chết đói.

• **Tình hình thế giới**

- Tháng 9-1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Chính phủ Đaladiê (Daladier) thi hành một loạt biện pháp đàn áp lực lượng dân chủ ở trong nước và phong trào cách mạng ở thuộc địa. Mặt trận Nhân dân Pháp tan vỡ.
- Tháng 6-1940, Đức tiến công Pháp. Chính phủ của Thủ tướng Pétanh (Pétain) ký văn bản đầu hàng Đức. Tướng Đờ Gôn (Charles De Gaulle) ra nước ngoài để xây dựng lực lượng kháng chiến chống Đức. Sau khi chiếm một loạt nước châu Âu, tháng 6-1941 Đức tiến công Liên Xô.
- Tháng 9-1940, quân phiệt Nhật vào Đông Dương, thực dân Pháp đầu hàng và câu kết với Nhật để thống trị và bóc lột nhân dân Đông Dương, làm cho nhân dân Đông Dương phải chịu cảnh “một cổ hai tròng”.
- Từ giữa năm 1941, tình hình trong nước và thế giới có nhiều biến chuyển. Tháng 12-1941, chiến tranh Thái Bình Dương bùng nổ. Quân phiệt Nhật lần lượt đánh chiếm nhiều thuộc địa của Mỹ và Anh ở trên biển và trong đất liền.
- Đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc. Hồng quân Liên Xô truy kích phát xít Đức trên chiến trường châu Âu, giải phóng nhiều nước ở Đông Âu và tiến về phía Berlin (Đức), ở Tây Âu, Anh-Mỹ mở mặt trận thứ hai, đổ quân lên đất Pháp (2-1945) rồi tiến về phía Tây nước Đức. Nước Pháp được giải phóng, chính phủ Đờ Gôn về Paris.

Trong lúc này, quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy. Chúng ta phải đoàn kết lại đánh đổ bọn đế quốc và Việt gian đặng cứu giống nòi ra khỏi nước sôi lửa nóng

• **Nội dung chuyển hướng chiến lược của Đảng**

Trước những chuyển biến của tình hình, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương liên tiếp mở các hội nghị để hoạch định chủ trương, nhiệm vụ, chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng, đặt “nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu”. Chủ trương này của Đảng tập trung ở cả 3 hội nghị lần thứ sáu, lần thứ bảy và lần thứ tám của Ban chấp hành Trung ương:

▪ **Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 (11-1939)**

– Tổ chức tại Bà Điểm (Hóc Môn, Gia Định) do đồng chí Nguyễn Văn Cừ chủ trì.

Nội dung:

- Hội nghị nhận định tình hình Đông Dương và thế giới trên cơ sở đó xác định dự báo Nhật vào Đông Dương và Pháp sẽ đầu hàng Nhật.
- Mâu thuẫn chủ yếu và gay gắt nhất ở Đông Dương lúc này là mâu thuẫn giữa đế quốc Pháp và các dân tộc Đông Dương.
- Nhấn mạnh nhiệm vụ giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu.
- Hội nghị chủ trương tạm gác khẩu hiệu “Tịch thu ruộng đất của đế quốc và phong kiến” chỉ tịch thu ruộng đất của đế quốc phong kiến phân động chia cho dân cày nghèo, thực hiện giảm tô giảm tức chống cho vay nặng lãi.

– Ban chấp hành thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương để quy tụ đồng đảo lực lượng cách mạng vào trong mặt trận nhằm đấu tranh đạt mục tiêu chung là giành độc lập

Phương pháp cách mạng:

– Hội nghị bàn đến việc chuẩn bị lực lượng cho khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.

– Hội nghị quyết định chuyển sinh hoạt của Đảng về nông thôn, củng cố xây dựng tổ chức Đảng chống bệnh tả khuynh.

Ý nghĩa:

– Mở đầu cho quá trình chuẩn hướng chiến lược cách mạng của Đảng đánh dấu sự trưởng thành của Đảng trong việc cụ thể hoá đề ra trong cương lĩnh tháng 2-1930.

■ **Hội nghị trung ương 7 (11-1940) diễn ra vào tháng 11-1940 tại Đình Bảng-Bắc Ninh**
Nội dung của hội nghị:

– Khẳng định chủ trương của hội nghị trung ương 6 là hoàn toàn đúng đắn.

– Quyết định duy trì củng cố lực lượng du kích Bắc Sơn đồng thời đình chỉ cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ.

– Hội nghị nhấn mạnh vấn đề khởi nghĩa vũ trang quá trình giành chính quyền coi đây là nội dung trung tâm từ đó đề ra nhiệm vụ phải khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.

– Hội nghị xác định kẻ thù của nhân dân Đông Dương là phát xít Nhật-Pháp.

– Ngày 13-1-1941 cuộc binh biến Đô Lương do đội Cung dẫn đầu nổ ra.

■ **Hội nghị ban chấp hành trung ương Đảng lần thứ 8 (5-1941)**

Cuộc chiến tranh thế giới thứ 2 diễn ra ác liệt, Đức tiến công Liên Xô, phát xít Nhật mở rộng phạm vi xâm chiếm ra Đông Nam Á-Thái Bình Dương. Trong nước, nhân dân Việt Nam bị áp bức bóc lột nặng nề có mối căm thù sâu sắc đối với lũ Nhật Pháp và bọn tay sai đồng thời nổ ra liên tiếp 3 cuộc đấu tranh vũ trang,... thể hiện tinh thần đấu tranh anh dũng của nhân dân ta.

*** Hội nghị trung ương 8:**

– Thời gian tiến hành ngày 10 đến 19-5-1941 tại Bắc Pó-Hà Quảng-Cao Bằng do đồng chí Nguyễn Ái Quốc đại diện cho Quốc tế Cộng Sản chủ trì.

Nội dung:

– Phân tích diễn biến tình hình trong nước và thế giới từ đó đặt ra mâu thuẫn cấp bách cần giải quyết đó là mâu thuẫn giữa nhân dân ta và đế quốc phát xít Nhật-Pháp.

– Hội nghị tán thành chủ trương chuyển hướng chiến lược của Đảng trong 2 hội nghị trung ương 6 và hội nghị trung ương 7.

– Hội nghị xác định đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Quyền lợi của bộ phận giai cấp đặt dưới sự sinh tử tồn vong của dân tộc.

– Đề tập trung lực lượng chống đế quốc hội nghị tiếp tục gác cách mạng ruộng đất chỉ tịch thu ruộng đất của Việt gian chia cho dân nghèo, thực hiện giảm tô, giảm tức chia lại ruộng công tiến đến dân cày có ruộng.

– Hội nghị trung ương 8 chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong từng nước Đông Dương trên cơ sở tôn trọng quyền dân tộc tự quyết từ đó ở Việt Nam thành lập Việt Nam độc lập Đồng Minh gọi tắt là Việt Minh. Hội bao gồm hội cứu quốc, các tổ chức trong mặt trận Việt Minh đều có tên là Cứu quốc.

– Hội nghị chủ trương khởi nghĩa vũ trang, hội nghị khẳng định cách mạng Đông Dương kết thúc bằng khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.

– Hình thức khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

- Hội nghị bầu ban chấp hành trung ương do đồng chí Trường Chinh làm tổng bí thư. Ban thường vụ gồm có: Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt.
- Chủ trương xây dựng Đảng gấp rút đào tạo cán bộ chuyên môn.

❖ Ý nghĩa:

- Phản ánh sự nhạy bén của Đảng trước tình hình mới có nhiều thay đổi.
- Kế thừa và phát huy cương lĩnh của Hồ Chí Minh.
- Hội nghị phát triển hoàn chỉnh chủ trương của hội nghị trung ương 6 và 7 đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.
- Chuyển hướng mới đề ra quyền tự giải quyết dân tộc.
- Như vậy từ hội nghị 6 đến 8 Đảng ta dần hoàn thiện quá trình chuyển hướng chiến lược nhằm mục tiêu độc lập dân tộc, đây là chủ trương đúng đắn trong tình hình mới.
- Nhiệm vụ giải phóng dân tộc và tập hợp quần chúng, phương pháp cách mạng từ khởi nghĩa vũ trang và đã đề ra được quyền dân tộc tự quyết.
- Sự chuyển hướng chiến lược cách mạng của Đảng trong giai đoạn mới là hoàn toàn đúng đắn và đã dẫn đến thắng lợi của cách mạng tháng 8-1945.

❖ Liên hệ, vận dụng

Bài học kinh nghiệm được rút ra từ sự chuyển hướng chiến lược của Đảng năm 1939 - 1945 vẫn luôn có giá trị trong chủ trương, chính sách, đường lối của đất nước ta ngày nay. Đây luôn là kim chỉ nam sáng ngời đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam đặc biệt là trong tình hình dịch covid phức tạp và đầy biến động như hiện nay.

8. Phong trào chống Pháp – Nhật, đẩy mạnh chuẩn bị lực lượng cho cuộc khởi nghĩa vũ trang

❖ Hoàn cảnh lịch sử

- Trong nước:

- + Ngày 27-9-1940, nhân khi, quân Pháp ở Lạng Sơn bị Nhật tiến đánh phải rút chạy qua đường Bắc Sơn-Thái Nguyên, nhân dân Bắc Sơn dưới sự lãnh đạo của đảng bộ địa phương nổi dậy khởi nghĩa, chiếm đồn Mỏ Nhài, làm chủ châu lỵ
- + Ở Nam Kỳ, phong trào cách mạng của quần chúng lan rộng ở nhiều nơi. cuộc khởi nghĩa Nam kỳ đã nổ ra đêm ngày 23-11-1940. Quân khởi nghĩa đánh chiếm nhiều đồn bót và tiến công nhiều quận lỵ. Chính quyền cách mạng được thành lập ở một số địa phương và ban bố các quyền tự do dân chủ, mở các phiên tòa để xét xử phản cách mạng...
- + Ngày 13-1-1941, một cuộc binh biến nổ ra ở đồn Chợ Rạng (huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An) do Đội Cung chỉ huy, nhưng cũng bị thực dân Pháp dập tắt nhanh chóng bị dập tắt.

=> Các cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ và binh biến Đô Lương là “những tiếng súng báo hiệu cho cuộc khởi nghĩa toàn quốc, là bước đầu đấu tranh bằng vũ lực của các dân tộc ở một nước Đông Dương”

- + 6-6-1941, Nguyễn Ái Quốc gửi thư kêu gọi đồng bào cả nước: “Trong lúc quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy, chúng ta phải đoàn kết lại đánh đổ bọn đế quốc và bọn Việt gian đang cứu giống nòi ra khỏi nước sôi lửa nóng”
- + Pháp-Nhật ngày càng tăng cường đàn áp cách mạng Việt Nam.
- + Ngày 26-8-1941, thực dân Pháp xử bắn Nguyễn Văn Cừ, Phan Đăng Lưu, Hà Huy Tập, Võ Văn Tần, Nguyễn Thị
- + 6-9-1942 Lê Hồng Phong hy sinh trong nhà tù Côn Đảo
- + 8-1942, Nguyễn Ái Quốc bị quân Trung Hoa dân quốc bắt giữ hơn một năm.

- + Ngày 25-10-1941, Việt Minh công bố Tuyên ngôn, nêu rõ: “Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh) ra đời”.
- + Tháng 2-1943, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp ở Võng La đề ra những biện pháp cụ thể nhằm phát triển phong trào quần chúng rộng rãi và đều khắp nhằm chuẩn bị điều kiện cho cuộc khởi nghĩa trong tương lai có thể nổ ra ở những trung tâm đầu não của quân thù.
- + Đảng và Việt Minh cho xuất bản nhiều tờ báo: Giải phóng, Cờ giải phóng, Chặt xiềng, Cứu quốc, Việt Nam độc lập, Bãi Sậy, Đuổi giặc nước, Tiền phong, Kèn gọi lính, Quân giải phóng, Kháng địch, Độc lập, v.v...
- + Năm 1943, Đảng công bố bản Đề cương về văn hóa Việt Nam, xác định văn hóa cũng là một trận địa cách mạng, xây dựng theo 3 nguyên tắc: dân tộc, khoa học và đại chúng.
- + 6-1944 Đảng vận động và giúp đỡ một số sinh viên, trí thức yêu nước thành lập Đảng Dân chủ Việt Nam
- => Việt Minh là mặt trận đại đoàn kết dân tộc Việt Nam, là nơi tập hợp, giác ngộ và rèn luyện lực lượng chính trị rộng lớn, một lực lượng cơ bản và có ý nghĩa quyết định trong tổng khởi nghĩa giành chính quyền sau này
- + Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, đội du kích Bắc Sơn được duy trì và phát triển thành Cứu quốc quân.
- + Cuối năm 1941, Nguyễn Ái Quốc quyết định thành lập một đội vũ trang ở Cao Bằng để thúc đẩy phát triển cơ sở chính trị và chuẩn bị xây dựng lực lượng vũ trang.
- + Tháng 12- 1941, Trung ương ra thông cáo Cuộc chiến tranh Thái Bình Dương và trách nhiệm cần kíp của Đảng, chỉ rõ các đảng bộ địa phương cần phải vận động nhân dân đấu tranh chống địch bắt lính, bắt phu, chống cướp đoạt tài sản của nhân dân, đòi tăng lương, bớt giờ làm cho công nhân
- + Ở Bắc Sơn-Võ Nhai, Cứu quốc quân tiến hành tuyên truyền vũ trang, gây cơ sở chính trị, mở rộng khu căn cứ ra nhiều huyện thuộc các tỉnh Thái Nguyên, Tuyên Quang, Vĩnh Yên... Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị Sửa soạn khởi nghĩa. Không khí chuẩn bị cho khởi nghĩa sôi nổi trong khu căn cứ.
- + Tháng 10-1944, Hồ Chí Minh gửi thư cho đồng bào toàn quốc, thông báo chủ trương của Đảng về việc triệu tập Đại hội đại biểu quốc dân. Bức thư nêu rõ: “Phe xâm lược gần đến ngày bị tiêu diệt. Các đồng minh quốc sắp tranh được sự thắng lợi cuối cùng. Cơ hội cho dân tộc ta giải phóng chỉ ở trong một năm hoặc năm rưỡi nữa. Thời gian rất gấp. Ta phải làm nhanh!”
- + Cuối năm 1944, ở Cao-Bắc-Lạng, cấp ủy địa phương gấp rút chuẩn bị phát động chiến tranh du kích trong phạm vi ba tỉnh. Hồ Chí Minh ra Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, xác định nguyên tắc tổ chức, phương thức hoạt động và phương châm tác chiến của lực lượng vũ trang. Bản Chỉ thị này có giá trị như một cương lĩnh quân sự tóm tắt của Đảng.
- + Ngày 22-12-1944, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân do Võ Nguyên Giáp tổ chức ra đời ở Cao Bằng.
- *Ngoài nước:*
- + Đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn kết thúc. Hồng quân Liên Xô truy kích phát xít Đức trên chiến trường châu Âu, giải phóng nhiều nước ở Đông Âu và tiến về phía Berlin (Đức)
- + Ở Tây Âu, Anh-Mỹ mở mặt trận thứ hai, đổ quân lên đất Pháp (2-1945) rồi tiến về phía Tây nước Đức. Nước Pháp được giải phóng.
- + Ở mặt trận Thái Bình Dương, quân Anh đánh vào Miến Điện, Quân Mỹ đổ bộ lên Philippin. Đường biển đến các căn cứ ở Đông Nam Á bị quân Đồng minh khống chế, nên Nhật phải giữ con đường duy nhất từ Mãn Châu qua Đông Dương xuống Đông Nam Á.
- + Thực dân Pháp ráo riết chuẩn bị, chờ quân Đồng minh vào Đông Dương đánh Nhật thì sẽ khôi phục lại quyền thống trị của Pháp. “Cả hai quân thù Nhật-Pháp đều đang sửa soạn tiến tới chỗ tao sống mà chết, quyết liệt cùng nhau”

+Ngày 9-3-1945, Nhật nổ súng đảo chính lật đổ Pháp, độc chiếm Đông Dương. Pháp chống cự yếu ớt rồi nhanh chóng đầu hàng. Sau khi đảo chính thành công, Nhật thi hành một loạt chính sách nhằm củng cố quyền thống trị
=>Dự đoán đúng tình hình, ngay trước lúc Nhật nổ súng lật đổ Pháp, Tổng Bí thư Trường Chinh triệu tập Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp mở rộng tại làng Đình Bảng (Từ Sơn, Bắc Ninh) để phân tích tình hình và đề ra chủ trương chiến lược mới. Ngày 12-3-1945, Ban thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta.

❖ Nội dung

Dự đoán đúng tình hình, ngay trước lúc Nhật nổ súng lật đổ Pháp, Tổng Bí thư Trường Chinh triệu tập Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp mở rộng tại làng Đình Bảng (Từ Sơn, Bắc Ninh) để phân tích tình hình và đề ra chủ trương chiến lược mới. Ngày 12-3-1945, Ban thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta.

*Chỉ thị Nhật – Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta (12/3/1945):

- Bản chất hành động của phát xít Nhật: Đảo chính
- Nhận định:khủng hoảng chính trị sâu sắc ở Đông Dương, điều kiện khởi nghĩa chưa thấy sự chín muồi.
- Kẻ thù trước mắt: phát xít Nhật
- Khẩu hiệu đấu tranh: Đnhs đuổi Phát xít Nhật, thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân Đông Dương
- Phát động cao trào kháng Nhật cứu nước để làm tiền đề cho Tổng khởi nghĩa.
- Phương châm đấu tranh: tiến hành khởi nghĩa toàn phần, tiến tới tổng khởi nghĩa.

=>Dự kiến thời cơ khởi nghĩa

+Bản chỉ thị ngày 12-3-1945 thể hiện sự lãnh đạo kiên quyết, kịp thời của Đảng. Đó là kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng và Việt Minh trong cao trào chống Nhật cứu nước và có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945

+ Chiến tranh du kích cục bộ và khởi nghĩa từng phần nổ ra ở vùng thượng du và trung du Bắc kỳ.

+ Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân và Cứu quốc quân phối hợp với lực lượng chính trị giải phóng hàng loạt xã, châu, huyện thuộc các tỉnh Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hà Giang...

+ Khởi nghĩa Ba Tơ (Quảng Ngãi) thắng lợi, đội du kích Ba Tơ được thành lập và xây dựng căn cứ Ba Tơ.

+ Ngày 16-4-1945, Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị về việc tổ chức ủy ban giải phóng Việt Nam.

+ Ngày 15-5-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ chủ trương thống nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam giải phóng quân, phát triển lực lượng bán vũ trang và xây dựng bảy chiến khu trong cả nước.

+ Tháng 5-1945, Hồ Chí Minh về Tân Trào (Tuyên Quang), chỉ thị gấp rút chuẩn bị đại hội quốc dân, thành lập “khu giải phóng”. Ngày 4-6-1945, khu giải phóng chính thức được thành lập gồm hầu hết các tỉnh Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Hà Giang và một số vùng lân cận thuộc Bắc Giang

+ Trong các đô thị, nhất là những thành phố lớn, đẩy mạnh hoạt động vũ trang tuyên truyền, diệt ác trừ gian, tạo điều kiện phát triển các tổ chức cứu quốc trong các tầng lớp nhân dân thành thị và xây dựng lực lượng tự vệ cứu quốc

+ Ở các tỉnh Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ, khẩu hiệu “phá kho thóc, giải quyết nạn đói” đã “thổi bùng ngọn lửa căm thù trong đông đảo nhân dân và phát động quần chúng vùng dậy với khí thế cách mạng hùng hực tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền”.

+ Báo chí cách mạng của Đảng và mặt trận Việt Minh đều ra công khai, gây ảnh hưởng chính trị vang dội

❖ Ý nghĩa của Chỉ thị

- Thực chất của cao trào kháng Nhật cứu nước là một cuộc khởi nghĩa từng phần và chiến tranh du kích cục bộ, giành chính quyền ở những nơi có điều kiện.
- Đó là một cuộc chiến đấu vĩ đại, làm cho trận địa cách mạng được mở rộng, lực lượng cách mạng được tăng cường, làm cho toàn Đảng, toàn dân sẵn sàng, chủ động, tiến lên chớp thời cơ tổng khởi nghĩa.
- Bản chỉ thị ngày 12/3/1945 thể hiện sự lãnh đạo kiên quyết kịp thời của Đảng.
- Kim chỉ nam cho hành động, có ý nghĩa quyết định đến thắng lợi của CMT8/1945.
- Từ tháng 3/1945 cao trào kháng Nhật sôi nổi.



Vận dụng, liên hệ thực tiễn

Về chỉ đạo chiến lược: Đảng vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào thực tiễn Việt Nam, nắm bắt diễn biến tình hình thế giới và trong nước để thay đổi chủ trương cho phù hợp; giải quyết đúng mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ độc lập dân tộc và cách mạng ruộng đất, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

Về xây dựng lực lượng: Tập hợp, tổ chức đoàn kết lực lượng cách mạng trong một mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi, tạo nên sức mạnh toàn dân, phân hoá và cô lập cao độ kẻ đế quốc và tay sai để đánh đổ chúng.

Về phương pháp cách mạng: Sử dụng bạo lực cách mạng của quần chúng, kết hợp lực lượng chính trị với lực lượng vũ trang, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, đi từ khởi nghĩa từng phần và chiến tranh du kích cục bộ ở nông thôn, tiến lên chớp đúng thời cơ tổng khởi nghĩa ở cả nông thôn và thành thị, đập tan bộ máy chính quyền của đế quốc và tay sai, thiết lập chính quyền cách mạng.

Về xây dựng Đảng: Luôn kết hợp giữa tổ chức và đấu tranh, làm cho đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đủ năng lực và uy tín lãnh đạo cách mạng thành công. Đó là kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng và Việt Minh trong cao trào chống Nhật cứu nước và có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945

9. CMT8/1945: Diễn biến, kết quả, ý nghĩa, tính chất và bài học kinh nghiệm



Diễn biến và kết quả



Lệnh tổng khởi nghĩa:

- Ngày 13/8/1945: Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc được thành lập và ban bố “Quân lệnh số 1”, phát động Tổng khởi nghĩa trong cả nước.
- Từ 14/8 – 15/8/1945: Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào, quyết định tổng khởi nghĩa trong cả nước, giành lấy chính quyền trước khi quân Đồng minh vào.
- Từ 16/8 – 17/8/1945: Đại hội Quốc dân họp ở Tân Trào, tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng, thông qua 10 chính sách của Việt Minh.
- 16/8/1945: Võ Nguyên Giáp chỉ huy một đơn vị Giải phóng quân tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên; mở đầu tổng khởi nghĩa.



Giành chính quyền ở Hà Nội:

- Từ sau đảo chính Nhật – Pháp, không khí cách mạng ngày càng sôi sục.
- Ngày 15/8/1945: Mệnh lệnh khởi nghĩa về tới Hà Nội, phong trào chuẩn bị khởi nghĩa rất khẩn trương với nhiều hình thức: diễn thuyết công khai, truyền đơn, biểu ngữ.
- Sáng ngày 19-8, Thủ đô Hà Nội tràn ngập cờ đỏ sao vàng. Quần chúng cách mạng xuống đường tập hợp thành đội ngũ, rầm rộ kéo đến quảng trường Nhà hát thành phố trong tiếng hát “Tiến quân ca” và cờ đỏ sao vàng để dự cuộc mít tinh lớn do Mặt trận Việt Minh tổ chức.

– Sau đó là cuộc biểu tình đánh chiếm các công sở của địch, cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội đã thắng lợi.

– Ý nghĩa: Cổ vũ cả nước, làm kẻ thù hoang mang dao động.

▪

Giành chính quyền trong cả nước:

– 14 – 18/8: Đã có 4 tỉnh giành được chính quyền: Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Quảng Nam.

– Giành chính quyền ở Huế (23/8), Sài Gòn (25/8).

– Từ 19 – 28/8: Đồng loạt các địa phương trong cả nước đứng lên giành chính quyền thắng lợi nhanh chóng và ít đổ máu.

+ Ngày 30/8: Vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị.

+ Ngày 2/9/1945: Tại Quảng trường Ba Đình, Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

2 nhiệm vụ chiến lược chống đế quốc, chống phong kiến do Đảng đề ra đã hoàn thành.

❖

Tính chất

Cách mạng tháng Tám năm 1945 là “một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc mang tính chất dân chủ mới. Nó là một bộ phận không thể tách rời của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam”.

Trước hết, Cách mạng tháng Tám năm 1945 là một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc điển hình, thể hiện:

- *Thứ nhất*, tập trung hoàn thành nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng là giải phóng dân tộc.

- *Thứ hai*, lực lượng cách mạng bao gồm toàn dân tộc, đoàn kết chặt chẽ trong mặt trận Việt Minh với những tổ chức quần chúng mang tên “cứu quốc”, động viên đến mọi lực lượng dân tộc lên trận địa cách mạng.

- *Thứ ba*, thành lập chính quyền nhà nước “của chung toàn dân tộc” theo chủ trương của Đảng, với hình thức cộng hòa dân chủ, chỉ trừ tay sai của đế quốc và những kẻ phản quốc, “còn ai là người dân sống trên giải đất Việt Nam đều thấy được một phần tham gia giữ chính quyền, phải có một phần nhiệm vụ giữ lấy và bảo vệ chính quyền ấy”.

Nhưng Cách mạng tháng Tám còn có tính chất dân chủ.

-

Một là, cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam là một bộ phận của phe dân chủ chống phát xít.

-

Hai là, cách mạng đã giải quyết một số quyền lợi cho nông dân, lực lượng đông đảo nhất trong dân tộc.

-

Ba là, cuộc cách mạng đã xây dựng chính quyền nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Việt Nam, xóa bỏ chế độ quân chủ phong kiến. Các tầng lớp nhân dân được hưởng quyền tự do, dân chủ.

➤

Cách mạng tháng Tám năm 1945 dưới sự lãnh đạo của Đảng mang đậm tính nhân văn, hoàn thành một bước hết sức cơ bản trong sự nghiệp giải phóng con người ở Việt Nam khỏi mọi sự áp bức về mặt dân tộc, sự bóc lột về mặt giai cấp và sự nô dịch về mặt tinh thần.

❖

Ý nghĩa

• Đối với Việt Nam

- Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã đập tan xiềng xích nô lệ của chủ nghĩa đế quốc trong gần một thế kỷ, chấm dứt sự tồn tại của chế độ quân chủ chuyên chế nghìn năm, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước của nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á.

- Cách mạng tháng Tám đưa Việt Nam từ một nước thuộc địa trở thành một nước độc lập dưới chế độ Dân chủ Cộng hòa, đưa nhân dân từ nô lệ thành người độc lập, tự do.

- Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám mở ra kỷ nguyên mới trong tiến trình lịch sử dân tộc, kỷ nguyên độc lập tự do và hướng tới chủ nghĩa xã hội.

• Về mặt quốc tế

- Cách mạng tháng Tám là thắng lợi đầu tiên của một dân tộc ở một nước thuộc địa, tự giải phóng khỏi ách áp bức của đế quốc thực dân.
- Thắng lợi đó đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa và nửa thuộc địa trên thế giới.

➤ Cách mạng tháng Tám là thắng lợi của đường lối giải phóng dân tộc đúng đắn, sáng tạo của Đảng và tư tưởng độc lập tự do của Hồ Chí Minh, góp phần làm phong phú thêm kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về cách mạng giải phóng dân tộc.

❖ **Bài học kinh nghiệm**

- *Thứ nhất*, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa dân tộc và dân chủ, chống đế quốc và phong kiến.
- *Thứ hai*, xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất, tiêu biểu cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc dựa trên nền tảng vững chắc của khối liên minh công - nông, đấu tranh vì độc lập, tự do.
- *Thứ ba*, về phương pháp cách mạng: Kịp thời nắm bắt thời cơ, chủ động, sáng tạo tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền.
- *Thứ tư*, xây dựng Đảng vững mạnh, trung thành vô hạn với dân tộc và giai cấp.

CHƯƠNG 2: ĐẢNG LÃNH ĐẠO HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN GIÀNH ĐỘC LẬP HOÀN TOÀN, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1945 - 1975)

1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng 1945-1946

a) Hoàn cảnh nước ta sau Cách mạng Tháng Tám

Sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời, công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước của nhân dân ta đứng trước bối cảnh vừa có những thuận lợi cơ bản, vừa gặp phải nhiều khó khăn to lớn, hiểm nghèo.

Thuận lợi

- *Về quốc tế*
 - Sau cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ II, cục diện khu vực và thế giới có những sự thay đổi lớn có lợi cho cách mạng Việt Nam.
 - Phong trào cách mạng giải phóng dân tộc điều kiện phát triển, trở thành một dòng thác cách mạng.
 - Phong trào dân chủ và hòa bình cũng đang vươn lên mạnh mẽ.
- *Ở trong nước*
 - Chính quyền dân chủ nhân dân được thành lập, có hệ thống từ Trung ương đến cơ sở.
 - Nhân dân lao động đã làm chủ vận mệnh của đất nước, lực lượng vũ trang nhân dân được tăng cường.
 - Toàn dân tin tưởng và ủng hộ Việt Minh, ủng hộ Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

Khó khăn

- *Về quốc tế*
 - Phe đế quốc chủ nghĩa nuôi dưỡng âm mưu mới “chia lại h tây thuộc địa thế giới”, ra sức tấn công, đàn áp phong trào cách mạng thế giới, trong đó có cách mạng Việt Nam.
 - Nền độc lập của nước ta chưa được quốc gia nào trên thế giới công nhận, và đặt quan hệ ngoại giao.
- *Ở trong nước*
 - Với danh nghĩa Đồng minh đến tước khí giới của phát xít Nhật, quân đội các nước đế quốc ồ ạt kéo vào chiếm đóng Việt Nam và khuyến khích bọn Việt gian chống phá chính quyền cách mạng nhằm xóa bỏ nền độc lập và chia cắt nước ta.
 - Nghiêm trọng nhất là quân Anh, Pháp đã đồng lõa với nhau nổ súng đánh chiếm Sài Gòn, tách Nam Bộ ra khỏi Việt Nam.
 - "Giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm" là những hiểm họa đối với chế độ mới, vận mệnh dân tộc như "ngàn cân treo sợi tóc", Tổ quốc lâm nguy.

b) Xây dựng chế độ mới và chính quyền cách mạng

- Trước tình hình mới, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sáng suốt phân tích, vạch ra chủ trương, giải pháp đấu tranh nhằm giữ vững chính quyền, bảo vệ nền độc lập, tự do vừa giành được.
- Ngày 25-11-1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị về kháng chiến kiến quốc, vạch con đường đi lên cho cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới. Chủ trương kháng chiến kiến quốc của Đảng là:

Về chỉ đạo chiến lược, Đảng xác định mục tiêu phải nêu cao của cách mạng Việt Nam lúc này vẫn là dân tộc giải phóng, khẩu hiệu lúc này là "Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết", nhưng không phải là giành độc lập mà là giữ vững độc lập. *Về xác định kẻ thù*, Đảng phân tích âm mưu của các nước đế quốc đối với Đông Dương và chỉ rõ "Kẻ thù chính của ta lúc này là thực dân Pháp xâm lược, phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng". Vì vậy, phải "lập Mặt trận dân tộc

thống nhất chống thực dân Pháp xâm lược"; mở rộng Mặt trận Việt Minh nhằm thu hút mọi tầng lớp nhân dân; thống nhất Mặt trận Việt - Miên - Lào,...

Về phương hướng, nhiệm vụ. Đảng nêu lên bốn nhiệm vụ chủ yếu và cấp bách cần khẩn trương thực hiện là: "củng cố chính quyền chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống cho nhân dân". Đảng chủ trương kiên trì nguyên tắc thêm bạn bớt thù, thực hiện khẩu hiệu "Hoa - Việt thân thiện" đối với quân đội Tưởng Giới Thạch và "Độc lập về chính trị, nhân nhượng về kinh tế" đối với Pháp".

- Những nội dung của chủ trương kháng chiến kiến quốc được Đảng tập trung chỉ đạo thực hiện trên thực tế với tinh thần kiên quyết, khẩn trương, linh hoạt, sáng tạo, trước hết là trong giai đoạn từ tháng 9-1945 đến cuối năm 1946.

❖ Liên hệ, vận dụng

Tập trung xây dựng phát huy tiềm lực của đất nước. Đó là kinh tế, quan sự, chính trị, văn hóa, khoa học công nghệ... để làm được điều đó, trước hết ta cần tập trung xây dựng hệ thống chính trị một cách trong sạch, vững mạnh, bản lĩnh, để triển khai, thực hiện đúng đắn đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của nhà nước. Song song với đó, ta cần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị các cấp. Đẩy mạnh cải cách để tạo điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế xã hội, thực hiện mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng văn minh". Chúng ta cần vận dụng những bài học sâu sắc của Đảng nhằm không ngừng tăng cường sức mạnh quốc phòng, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh và đồng thời sẵn sàng đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược của địch, bảo vệ Tổ Quốc trong mọi tình huống. Mục tiêu xây dựng nền quốc phòng đó là có tính chất toàn dân, toàn diện, độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường và ngày càng hiện đại.

2. Nội dung Đường lối kháng chiến chống Pháp (1946-1947)

- Đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng được thể hiện trong các văn kiện:

- + Chỉ thị "Toàn dân kháng chiến" của Ban Thường vụ Trung ương Đảng (12/12/1946).
- + Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chí Minh (19/12/1946).
- + Tác phẩm *Kháng chiến nhất định thắng lợi* của Tổng Bí thư Trường Chinh (9/1947).

- Nội dung của đường lối kháng chiến là:

- + **Kháng chiến toàn dân:** Có lực lượng toàn dân, tham gia mới thực hiện được kháng chiến toàn diện và tự lực cánh sinh.
- + **Kháng chiến toàn diện:** Do địch đánh ta toàn diện nên ta phải chống lại chúng toàn diện. Cuộc kháng chiến của ta bao gồm cuộc đấu tranh trên tất cả các mặt quân sự, chính trị, kinh tế... nhằm tạo ra sức mạnh tổng hợp. Đồng thời, ta vừa "kháng chiến" vừa "kiến quốc", tức là xây dựng chế độ mới nên phải kháng chiến toàn diện.
- + **Kháng chiến lâu dài:** So sánh lực lượng lúc đầu giữa ta và địch chênh lệch, địch mạnh hơn ta về nhiều mặt, ta chỉ hơn địch về tinh thần và có chính nghĩa. Do đó, phải có thời gian để chuyển hóa lực lượng làm cho địch yếu dần, phát triển lực lượng của ta, tiến lên đánh bại kẻ thù.
- + **Kháng chiến tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế:** Mặc dù ta rất coi trọng những thuận lợi và sự giúp đỡ của bên ngoài, nhưng bao giờ cũng theo đúng phương châm kháng chiến của ta là tự lực cánh sinh, vì bất cứ cuộc chiến tranh nào cũng phải do sự nghiệp của bản thân quần chúng.

❖ Ý nghĩa

Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến và đường lối kháng chiến của Đảng là hoàn toàn đúng đắn, trở thành ngọn cờ dẫn đường, chỉ lối, động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta tiến lên. Đường lối đó được nhân dân ủng hộ, hưởng ứng trong suốt quá trình kháng chiến và trở thành một nhân tố quan trọng hàng đầu quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp.

3. Đại hội II và Chính cương của Đảng tháng 2/1951



Đại hội II tháng 2/1951

- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng họp từ ngày 11 đến ngày 19-2-1951, tại xã Vinh Quang (nay là Kim Bình), huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Tham dự Đại hội có 158 đại biểu chính thức, 53 đại biểu dự khuyết thay mặt cho hơn 766.000 đảng viên toàn Đảng.
- Ở trong nước, cuộc kháng chiến của nhân dân ta đã giành được nhiều thắng lợi quan trọng. Cách mạng Lào và Campuchia cũng có những chuyển biến tích cực.
- Điều kiện lịch sử đó đặt ra cho Đảng Cộng sản Đông Dương các yêu cầu bổ sung và hoàn chỉnh đường lối cách mạng phù hợp với mỗi nước ở Đông Dương để đưa kháng chiến đi đến thắng lợi.
- Đại hội quyết định: Do nhu cầu kháng chiến, giai cấp công nhân và nhân dân mỗi nước Việt Nam, Lào, Campuchia cần có một đảng riêng. Ở Việt Nam, Đảng ra hoạt động công khai, lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam”
- Báo cáo chính trị đã tổng kết phong trào cách mạng thế giới và cách mạng Việt Nam trong nửa đầu thế kỷ XX, dự báo những triển vọng tốt đẹp của nửa thế kỷ sau; rút ra bài học trong 21 năm hoạt động của Đảng. Đó là đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên chủ nghĩa xã hội.



Chính cương của Đảng tháng 2/1951

Tính chất của xã hội Việt Nam có 3 tính chất: “dân chủ nhân dân, một phần thuộc địa và nửa phong kiến”. Cuộc kháng chiến để giải quyết mâu thuẫn giữa chế độ dân chủ nhân dân với các thế lực phản động chính là chủ nghĩa đế quốc xâm lược.

Động lực của cách mạng Việt Nam là nhân dân chủ yếu là công, nông.

Lực lượng cách mạng Việt Nam bao gồm giai cấp công nhân, nông dân, tiểu tư sản thành thị, tiểu tư sản trí thức, tư sản dân tộc; ngoài ra là những thân sĩ (địa chủ) yêu nước và tiến bộ. Trong đó, công, nông là nền tảng.

Nhiệm vụ

- Đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc.
- Xoá bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày có ruộng.
- Phát triển chế độ dân chủ nhân dân gây cơ sở cho chủ nghĩa xã hội.

Động lực gồm bốn giai cấp là: giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, giai cấp tiểu tư sản và tư sản dân tộc, ngoài ra còn có những thân sĩ yêu nước và tiến bộ.

Phương hướng tiến lên của cách mạng dân tộc, dân chủ, nhân dân: Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân nhất định sẽ tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đây là một quá trình lâu dài các giai đoạn phát triển tương ứng với những nhiệm vụ trung tâm, đó là: hoàn thành giải phóng dân tộc; xoá bỏ tàn tích phong kiến và nửa phong kiến, thực hiện triệt để người cày có ruộng, hoàn chỉnh chế độ dân chủ nhân dân; tiến tới xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, tiến lên thực hiện chủ nghĩa xã hội.

Nội dung của Chính cương còn nêu ra 15 chính sách lớn của Đảng trong giai đoạn hiện nay nhằm tiếp tục đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi và đặt cơ sở kiến thiết quốc gia, thực hiện chế độ dân chủ nhân dân ở Việt Nam, làm tiền đề tiến lên chủ nghĩa xã hội.

4. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954: diễn biến, kết quả, ý nghĩa, bài học kinh nghiệm



Chủ trương của nước ta

- Tháng 12/1953, Đảng quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ với mục tiêu: tiêu diệt lực lượng địch, giải phóng Tây Bắc, tạo điều kiện cho Lào giải phóng Bắc Lào.
- Ta huy động một lực lượng lớn chuẩn bị cho chiến dịch, khoảng 55.000 quân, hàng chục ngàn tấn vũ khí, đạn dược; lương thực, cùng nhiều ô tô vận tải, thuyền bè; 21.000 xe đạp,... chuyển ra mặt trận.
- Đầu tháng 3/1954 công tác chuẩn bị hoàn tất, ngày 13/3/1954 ta nổ súng tấn công Điện Biên Phủ.



Diễn biến

Chiến dịch Điện Biên Phủ diễn ra qua 3 đợt:

- Đợt 1 (13 đến 17/3/1954): Ta tiến công tiêu diệt các căn cứ Him Lam và toàn bộ phân khu Bắc, loại khỏi vòng chiến 2.000 địch.
- Đợt 2 (30/3 đến 26/4/1954):
 - + Ta đồng loạt tiến công phía đông khu Trung tâm Mường Thanh như E1, D1, C1, C2, A1,... chiếm phần lớn các căn cứ của địch, tạo điều kiện bao vây, chia cắt, khống chế địch.
 - + Mỹ khẩn cấp viện trợ cho Pháp và đe dọa ném bom nguyên tử ở Điện Biên Phủ.
 - + Ta khắc phục khó khăn về tiếp tế, quyết tâm giành thắng lợi.
- Đợt 3 (1/5 đến 7/5/1954):
 - + Ta tiến công khu Trung tâm Mường Thanh và phân khu Nam, tiêu diệt các căn cứ còn lại của địch.
 - + Chiều 7/5, ta đánh vào sở chỉ huy địch.
 - + 17 giờ 30 ngày 07/05/1954, Quân đội Nhân dân Việt Nam đã đánh chiếm hầm chỉ huy, bắt sống tướng Đờ Cátôri (De
- Các chiến trường toàn quốc đã phối hợp chặt chẽ nhằm phân tán, tiêu hao, kìm chân địch, tạo điều kiện cho Điện Biên Phủ giành thắng lợi.



Kết quả

Trong cuộc Tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 và Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ:

- Ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 128.000 địch, 162 máy bay, thu nhiều vũ khí.
- Giải phóng nhiều vùng rộng lớn.
- Riêng tại Điện Biên Phủ, ta loại khỏi vòng chiến 16.200 địch, bắn rơi 62 máy bay, thu toàn bộ vũ khí, phương tiện chiến tranh.
- Đập tan kế hoạch Nava.



Ý nghĩa

- Chiến thắng Điện Biên Phủ đã giáng một đòn quyết định, đập tan hoàn toàn kế hoạch Nava.
- Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của thực dân Pháp, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương.
- Trực tiếp đưa đến việc ký kết Hiệp định Giơnevơ, tạo điều kiện giải phóng một nửa đất nước.
- Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ chứng tỏ sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ
- Tăng niềm tự hào dân tộc, niềm tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng.

- Khẳng định sự giúp đỡ to lớn về cả vật chất và tinh thần của bạn bè quốc tế.
- Chiến thắng Điện Biên Phủ mang tầm vóc thời đại, góp phần to lớn vào phong trào đấu tranh vì hòa bình, tiến bộ của nhân loại.



Bài học kinh nghiệm

Một là, đề ra đường lối đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn lịch sử của cuộc kháng chiến ngay từ những ngày đầu. **Hai là**, kết hợp chặt chẽ và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ cơ bản vừa kháng chiến vừa kiến quốc, chống đế quốc và chống phong kiến.

Ba là, ngày càng hoàn thiện phương thức lãnh đạo, tổ chức điều hành cuộc kháng chiến phù hợp với đặc thù của từng giai đoạn.

Bốn là, xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang ba thứ quân: Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích một cách thích hợp, đáp ứng kịp thời yêu cầu của nhiệm vụ chính trị-quân sự của cuộc kháng chiến.

Năm là, coi trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; nâng cao vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với cuộc kháng chiến trên tất cả mọi lĩnh vực, mặt trận.

5. Đại hội III (9/1960)



Hoàn cảnh lịch sử

- Giữa lúc cách mạng hai miền Nam – Bắc có những bước tiến quan trọng, miền Bắc thắng lợi trong việc cải tạo và khôi phục kinh tế, cách mạng miền Nam nhảy vọt sau Đồng Khởi.

- Tháng 9-1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng họp tại Thủ đô Hà Nội.



Nội dung

Về đường lối chung của cách mạng Việt Nam, Đại hội xác định nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới ở hai miền:

- Một là, đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.
- Hai là, tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước.

Về mục tiêu chiến lược chung, cách mạng ở miền Bắc và cách mạng ở miền Nam thuộc hai chiến lược khác nhau, có mục tiêu cụ thể riêng, song trước mắt đều hướng vào mục tiêu chung là giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Về vị trí, vai trò, nhiệm vụ cụ thể: Đại hội nêu rõ: Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc có nhiệm vụ xây dựng tiềm lực và bảo vệ căn cứ địa của cả nước, hậu thuẫn cho cách mạng miền Nam, chuẩn bị cho cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội về sau.

Về hòa bình thống nhất Tổ quốc, Đại hội chủ trương kiên quyết giữ vững đường lối hòa bình để thống nhất nước nhà.

Về triển vọng của Cách mạng, Đại hội nhận định cuộc đấu tranh nhằm thực hiện thống nhất nước nhà là nhiệm vụ thiêng liêng của nhân dân cả nước ta.

Về xây dựng chủ nghĩa xã hội, xuất phát từ đặc điểm của miền Bắc, trong đó, đặc điểm lớn nhất là từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không trải qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.

- Đề ra nhiệm vụ chiến lược cho cách mạng cả nước và từng miền:

+ Miền Bắc:

- Thực hiện kế hoạch năm năm lần thứ nhất (1961-1965) nhằm xây dựng bước đầu cơ sở vật chất-kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.
- Thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa.

- Tiếp tục đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.
- Mục tiêu: Hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; xây dựng một bước cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội; cải thiện đời sống nhân dân; bảo đảm an ninh quốc phòng, làm hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

+ **Miền Nam:**

- Từ năm 1961, do thất bại trong hình thức diễn hình của chủ nghĩa thực dân mới, đế quốc Mỹ đã chuyển sang thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”.
- Phương hướng và nhiệm vụ: Giữ vững thế chiến lược tiến công của cách mạng miền Nam đã giành được từ sau phong trào Đồng khởi, đưa đấu tranh vũ trang phát triển lên, tiến công địch trên cả ba vùng chiến lược: đô thị, nông thôn đồng bằng và nông thôn rừng núi, bằng ba mũi giáp công: quân sự, chính trị và binh vận.

+ **Cách mạng hai miền** có quan hệ mật thiết, gắn bó nhau nhằm hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

- Bầu Ban chấp hành Trung ương Đảng do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch và Lê Duẩn làm Tổng Bí Thư.

- Tháng 3-1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập Hội nghị chính trị đặc biệt, biểu thị khối đại đoàn kết và quyết tâm chiến đấu bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước của toàn thể nhân dân.

❖ **Ý nghĩa**

- Đánh dấu bước phát triển mới của cách mạng nước ta do Đảng lãnh đạo.
- Đại hội đã đề ra được đường lối tiến lên chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và con đường giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.
- Là cơ sở để toàn Đảng và toàn dân ta đoàn kết chặt chẽ thành một khối, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và hoàn thành sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thực hiện hoà bình, thống nhất nước nhà.

6. Hội nghị 11, 12 (1965)

❖ **Hoàn cảnh lịch sử**

Từ năm 1964 đến đầu năm 1965, cuộc đấu tranh cách mạng của đồng bào, chiến sĩ ở miền Nam phát triển nhanh chóng, thu được những thắng lợi ngày càng to lớn, khiến cho chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ bị thất bại nghiêm trọng. Trước tình hình ấy, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược "chiến tranh cục bộ", chúng từng bước tăng cường lực lượng chiến đấu của quân Mỹ và chư hầu vào miền Nam để quyết giữ một số vùng chiến lược quan trọng, đồng thời, mở rộng hoạt động không quân và hải quân, ném bom bắn phá miền Bắc để gây áp lực làm giảm sức tiến công của ta ở miền Nam.

❖ **Nội dung**

Trước tình hình đó, Hội nghị lần thứ 11 (3-1965) và Hội nghị lần thứ 12 (12-1965) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã phát động cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trên phạm vi toàn quốc và hạ quyết tâm chiến lược. Chủ trương của Đảng thể hiện ở nội dung cơ bản của hai Nghị quyết:

Quyết tâm chiến lược: Với tinh thần “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, Đảng quyết định phát động cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trong toàn quốc, coi chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của cả dân tộc từ Nam chí Bắc.

Mục tiêu chiến lược: Kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất kỳ tình huống nào, nhằm bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà.

Phương châm chiến lược: Đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính, càng đánh càng mạnh, cần phải cố gắng đến mức độ cao, tập trung lực lượng cách mạng của cả hai miền để mở những cuộc tiến công lớn, tranh thủ thời cơ giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn trên chiến trường miền Nam.

Tư tưởng chỉ đạo chiến lược là giữ vững và phát triển thế tiến công, kiên quyết tiến công và liên tục tiến công.

Về mối quan hệ và nhiệm vụ cách mạng của hai miền: Đảng ta tiếp tục khẳng định vị trí cách mạng của hai miền Nam - Bắc vì mối quan hệ giữa hai miền: miền Nam là tiền tuyến lớn, miền Bắc là hậu phương lớn. Hai nhiệm vụ đó gắn bó mật thiết với nhau thực hiện khẩu hiệu chung của nhân dân cả nước là "Tất cả để chiến thắng giặc Mỹ xâm lược".

❖ Ý nghĩa

+ Hội nghị lần thứ 11 đã chủ trương tiếp tục xây dựng miền Bắc thành một hậu phương lớn với định hướng xã hội chủ nghĩa trong điều kiện có chiến tranh. Đó là một chủ trương thích hợp, bảo đảm miền Bắc tiếp tục làm tròn nghĩa vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn, tiến lên giành thắng lợi mới trong những giai đoạn tiếp theo của cách mạng.

+ Hội nghị lần thứ 12 đã phân tích một cách khoa học so sánh lực lượng giữa ta và địch, khẳng định thất bại tất yếu của đế quốc Mỹ, vạch rõ nhiệm vụ cụ thể cho cách mạng hai miền, động viên quân đội và nhân dân cả nước giữ vững chiến lược tiến công, nêu cao ý chí tự lực tự cường và ra sức tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của bè bạn quốc tế, tiến lên đánh thắng hoàn toàn đế quốc Mỹ xâm lược.

7. Ý nghĩa và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng trong kháng chiến chống Mỹ

❖ Ý nghĩa

• Đối với Việt Nam

- Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, giải phóng miền Nam đã kết thúc thắng lợi 21 năm chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược, 30 năm chiến tranh cách mạng, 117 năm chống đế quốc, quét sạch quân xâm lược, đưa lại độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ cho đất nước.

- Đã kết thúc thắng lợi cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên phạm vi cả nước, mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc ta.

- Tăng thêm sức mạnh vật chất tinh thần, thể lực cho cách mạng và dân tộc Việt Nam, nâng cao uy tín của Đảng và dân tộc ta trên trường quốc tế.

- Để lại niềm tự hào sâu sắc và những kinh nghiệm quý cho sự nghiệp dựng nước và giữ nước lâu dài về sau.

• Về mặt quốc tế

- Đập tan cuộc phản kích lớn nhất của chủ nghĩa đế quốc vào chủ nghĩa xã hội và cách mạng thế giới, bảo vệ được tiền đồn phía Đông Nam Á của chủ nghĩa xã hội.

- Đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược quy mô lớn nhất của chủ nghĩa đế quốc kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, làm phá sản các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, gây tổn thất to lớn và tác động sâu sắc đến nội tình nước Mỹ trước mắt và lâu dài.

- Làm suy yếu trận địa của chủ nghĩa đế quốc, phá vỡ một phòng tuyến quan trọng, cổ vũ phong trào độc lập dân tộc, dân chủ và hòa bình thế giới.

❖ Kinh nghiệm lãnh đạo

Một là, gương cao ngạo cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội nhằm huy động sức mạnh toàn dân đánh Mỹ, cả nước đánh Mỹ.

Hai là, tìm ra phương pháp đấu tranh đúng đắn, sáng tạo, thực hiện khởi nghĩa toàn dân và chiến tranh nhân dân, sử dụng phương pháp cách mạng tổng hợp...

Ba là, trên cơ sở sự chỉ đạo chiến lược đúng đắn của Trung ương Đảng phải có công tác tổ chức chiến đấu giỏi, thực hiện giành thắng lợi từng bước đến thắng lợi hoàn toàn, là “trên cơ sở phương hướng chiến lược đúng, hãy làm đi, rồi thực tiễn sẽ cho phép ta hiểu rõ sự vật hơn nữa”.

Bốn là, hết sức coi trọng công tác xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng cách mạng ở miền Nam và tổ chức xây dựng lực lượng chiến đấu trong cả nước, tranh thủ tối đa sự đồng tình, ủng hộ của quốc tế.

❖ **Nguyên nhân thắng lợi**

- Là do có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam, người đại biểu trung thành cho những lợi ích sống còn của cả dân tộc Việt Nam, một Đảng có đường lối chính trị, tự chủ, đúng đắn, sáng tạo.

- Là kết quả của cuộc chiến đấu đầy gian khổ hy sinh của các chiến sĩ và hàng chục triệu đồng bào yêu nước ở miền

- Là kết quả của sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, của đồng bào và chiến sĩ miền Bắc vừa chiến đấu vừa xây dựng, hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ của hậu phương lớn, hết lòng hết sức chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

- Là kết quả của tình đoàn kết chiến đấu của nhân dân Việt Nam, Lào, Campuchia và kết quả của sự ủng hộ hết lòng và sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa anh em.

CHƯƠNG 3 ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ TIẾN HÀNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1975 - 2018)

1. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước

Hoàn cảnh lịch sử

- Sau chiến thắng 1975, Tổ quốc Việt Nam được thống nhất về mặt lãnh thổ, song ở mỗi miền vẫn tồn tại hình thức tổ chức nhà nước khác nhau.
- Tháng 9/1975, Hội nghị Trung ương Đảng lần 24 đề ra nhiệm vụ hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.
- Từ 15 đến 21/11/1975, Hội nghị hiệp thương chính trị thống nhất đất nước được tổ chức tại Sài Gòn, nhất trí hoàn toàn các vấn đề về chủ trương, biện pháp nhằm thống nhất đất nước về mặt Nhà nước.

Quá trình thống nhất đất nước về mặt nhà nước

- Ngày 25/4/1976, Cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung được tiến hành trong cả nước.
- Từ ngày 24/6 đến ngày 3/7/1976, Quốc hội khóa VI nước Việt Nam thống nhất họp kì đầu tiên tại Hà Nội.
- + Lấy tên nước: Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; thủ đô là Hà Nội; Quốc huy mang dòng chữ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Quốc kỳ là lá cờ đỏ sao vàng; Quốc ca là bài Tiến quân ca.
- + Thành phố Sài Gòn - Gia Định đổi tên là Thành phố Hồ Chí Minh.
- + Bầu các cơ quan, chức vụ lãnh đạo cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bầu Ban dự thảo Hiến pháp.
- Ngày 31/7/1977: Đại hội đại biểu các mặt trận ở hai miền Nam - Bắc họp tại TP. Hồ Chí Minh quyết định thống nhất thành Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- Ngày 18/12/1980, Quốc hội thông qua Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Ngày 20/9/1977. Việt Nam trở thành thành viên thứ 149 của Liên Hiệp Quốc.

Ý nghĩa

- Là yêu cầu tất yếu, khách quan của sự phát triển cách mạng Việt Nam.
- Thống nhất đất nước về mặt nhà nước đã thể chế hóa thống nhất lãnh thổ.
- Tạo cơ sở pháp lý để hoàn thành thống nhất đất nước trên các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, văn hóa.
- Tạo điều kiện chính trị cơ bản để phát huy sức mạnh toàn dân và cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội và mở rộng quan hệ với các nước trên thế giới.

2. Nội dung các Đại hội từ IV-XIII (Chú ý hơn ĐH IV, VI, VII, XIII)

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng tháng 12-1976 đã xác định đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa và đường lối phát triển công nghiệp nước ta.

Đại hội cũng thông qua kế hoạch 5 năm lần thứ II (1976-1980). Đây là kế hoạch triển khai xây dựng chủ nghĩa xã hội và công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa trên phạm vi cả nước.

Nhiệm vụ của công nghiệp trong kế hoạch 5 năm

- (1) Tiếp tục thực hiện đường lối công nghiệp hoá và xây dựng một bước cơ sở vật chất kỹ thuật cho nền kinh tế, hình thành cơ cấu kinh tế mới công - nông nghiệp.
- (2) Khôi phục và phát triển sản xuất công nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu trang thiết bị và các hàng hoá tiêu dùng cho nhân dân.
- (3) Thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công nghiệp miền Nam, thống nhất quản lý và tổ chức công nghiệp trong cả nước.

- Nhưng sau những nỗ lực phát triển kinh tế theo đường lối công nghiệp hoá trên, nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng chậm, sản xuất công nghiệp lâm vào trì trệ, suy thoái.

Trước tình hình đó, Hội nghị trung ương 6 khoá IV năm 1979 đã chỉ ra những sai lầm trong lãnh đạo kinh tế, chủ yếu là quản lý kế hoạch hoá tập trung bao cấp, chưa khai thác sử dụng các thành phần kinh tế tư sản dân tộc và cá thể ở miền Nam, chậm khắc phục trì trệ, bảo thủ trong xây dựng các chính sách cụ thể, trong đó có chính sách phát triển công nghiệp.

Những điểm mới trong chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về công nghiệp hoá trong giai đoạn 1981-1985:

- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng họp từ ngày 27 đến 31 tháng 3 năm 1982.
- Đại hội kiểm điểm, đánh giá thành tựu, khuyết điểm sai lầm của Đảng, phân tích nguyên nhân thắng lợi và khó khăn của đất nước, những biến động tình hình thế giới, khẳng định tiếp tục thực hiện đường lối chung và đường lối kinh tế.

Nhiệm vụ của chặng đường trước mắt

- Ổn định tiến lên cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân.
- Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất-kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, chủ yếu nhằm thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, hàng tiêu dùng và xuất khẩu.
- Đáp ứng nhu cầu của công cuộc phòng thủ đất nước, củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh, trật tự xã hội.

Nhận thức đó phù hợp với thực tiễn nước ta, khai thác và phát huy thế mạnh, tiềm năng của đất nước về lao động làm cơ sở để thực hiện nhiệm vụ chủ yếu của chặng đường đầu tiên, tạo ra những tiền đề cần thiết cho chặng đường tiếp theo.

- Đại hội V đã có những bước phát triển nhận thức mới, tìm tòi đổi mới trong bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, trước hết là mặt kinh tế.
- Đường lối chung là hoàn toàn đúng đắn, vẫn còn hạn chế là chưa thấy được sự cần thiết duy trì nền kinh tế nhiều thành phần, chưa xác định những quan điểm kết hợp với kế hoạch thị trường.

Các bước đột phá đổi mới kinh tế

- Nổi bật là Hội nghị Trung ương 6 (7-1984) chủ trương tập trung giải quyết một số vấn đề cấp bách về phân phối **lưu thông với hai loại công việc cần làm ngay:**

- Một là, phải đẩy mạnh thu mua năm nguồn hàng, quản lý chặt chẽ thị trường tự do.
- Hai là, thực hiện điều chỉnh giá cả, tiền lương, tài chính cho phù hợp với thực tế.

- Hội nghị Trung ương 7 (12-1984) xác định kế hoạch năm 1985 phải tiếp tục coi mặt trận sản xuất nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, trước hết là sản xuất lương thực, thực phẩm.

- Nổi bật nhất là Hội nghị Trung ương 8 khóa V (6-1985) được coi là bước đột phá thứ hai trong quá trình tìm tòi, đổi mới kinh tế của Đảng. Tại Hội nghị này, Trung ương chủ trương xóa quan liêu bao cấp trong giá và lương là yêu cầu hết sức cấp bách, là khâu đột phá có tính quyết định để chuyển hẳn nền kinh tế sang hạch toán, kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

Hội nghị Bộ Chính trị khóa V (8-1986) đưa ra “Kết luận đối với một số vấn đề thuộc về quan điểm kinh tế”. Đây là bước đột phá thứ ba về đổi mới kinh tế, đồng thời cũng là bước quyết định cho sự ra đời của đường lối đổi mới của Đảng.

Nội dung đổi mới có tính đột phá

Về cơ cấu sản xuất, tiến hành một cuộc điều chỉnh lớn về cơ cấu sản xuất và cơ cấu đầu tư theo hướng thật sự lấy nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, ra sức phát triển công nghiệp nhẹ, việc phát triển công nghiệp nặng phải có lựa chọn cả về

quy mô và nhịp độ, chú trọng quy mô vừa và nhỏ; tập trung lực lượng vốn và vật tư, quan trọng nhất về lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng thiết yếu và hàng xuất khẩu.

Về cải tạo xã hội chủ nghĩa, lựa chọn bước đi và hình thức thích hợp trên quy mô cả nước cũng như từng vùng, từng lĩnh vực, phải đi qua những bước trung gian, quá độ từ thấp đến cao, từ quy mô nhỏ đến trung bình, rồi tiến lên quy mô lớn; phải nhận thức đúng đắn đặc trưng của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; tận dụng các tiềm năng, tạo thêm việc làm cho người lao động; cải tạo xã hội chủ nghĩa không chỉ là sự thay đổi chế độ sở hữu, mà còn thay đổi cả chế độ quản lý, chế độ phân phối.

Về cơ chế quản lý kinh tế, Đổi mới kế hoạch hóa theo nguyên tắc phát huy vai trò chủ đạo của các quy luật kinh tế xã hội chủ nghĩa, đồng thời sử dụng đúng đắn các quy luật của quan hệ hàng hóa-tiền tệ; phân biệt chức năng quản lý hành chính của Nhà nước với chức năng quản lý sản xuất, kinh doanh của các đơn vị kinh tế; phân công, phân cấp bảo đảm các quyền tập trung thống nhất của Trung ương, quyền chủ động của địa phương trên địa bàn lãnh thổ, quyền tự chủ sản xuất kinh doanh của cơ sở.

Những kết luận trên đây là kết quả tổng hợp của cả quá trình tìm tòi, thử nghiệm, đấu tranh giữa quan điểm mới và quan điểm cũ, đặc biệt trên lĩnh vực kinh tế.

Đại hội VI: Khởi xướng và lãnh đạo sự nghiệp đổi mới đất nước

Thời gian: Từ 15 đến 18/12/1986

Địa điểm: Thủ đô Hà Nội

Nhiệm vụ chính: Thực hiện đổi mới đất nước (khởi xướng đưa đất nước tiến hành công cuộc đổi mới)

Đại hội VI khẳng định quyết tâm đổi mới công tác lãnh đạo của Đảng theo tinh thần cách mạng và khoa học. Đại hội đã đưa ra quan điểm mới về cải tạo XHCN, trong đó, phải xây dựng quan hệ sản xuất mới trên cả ba mặt xây dựng chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, chế độ quản lý và chế độ phân phối XHCN, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng. Đại hội VI của Đảng nhấn mạnh: Đảng phải đổi mới về nhiều mặt: đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế; đổi mới tổ chức; đổi mới đội ngũ cán bộ; đổi mới phong cách lãnh đạo và công tác. Nâng cao chất lượng đảng viên và sức mạnh chiến đấu của tổ chức cơ sở, tăng cường đoàn kết nhất trí trong Đảng là nhiệm vụ quan trọng, vừa cơ bản, vừa cấp bách của công tác xây dựng Đảng.

Đại hội VII: Đổi mới toàn diện, đồng bộ, đưa đất nước tiến lên theo con đường XHCN

Thời gian: từ 24 đến 27/6/1991

Địa điểm: Thủ đô Hà Nội

Nhiệm vụ chính: Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đưa đất nước đi theo con đường đổi mới. Đại hội khẳng định: Đổi mới toàn diện, đồng bộ, có nguyên tắc và có bước đi vững chắc, đó là mệnh lệnh của cuộc sống, là quá trình không thể đảo ngược.

Với nhiệm vụ “Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đưa đất nước đi theo con đường đổi mới”, Đại hội VII lần đầu tiên thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH.

Đại hội một lần nữa khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc. Đảng lấy chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản.

Đại hội VIII: Tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Thời gian: từ 28/6 đến 1/7/1996.

Địa điểm: Thủ đô Hà Nội

Nhiệm vụ chính: Thực hiện đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, quá độ lên chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Đại hội khẳng định: nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế-xã hội, nhưng một số mặt còn chưa vững chắc. Đại hội đã đưa ra các định hướng phát triển các lĩnh vực chủ yếu trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Đại hội VIII đánh dấu bước ngoặt chuyển đất nước ta sang thời kỳ mới - thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ tư (khoá VIII, tháng 12/1997) bầu đồng chí Lê Khả Phiêu làm Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đại hội IX: Phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Thời gian: Từ 19-22/4/2001

Địa điểm: Thủ đô Hà Nội

Nhiệm vụ chính: Phát huy sức mạnh toàn dân tộc, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đại hội chỉ rõ mô hình tổng quát của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam là phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng XHCN.

Đại hội khẳng định phải coi trọng xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Đó là nhiệm vụ then chốt, là yếu tố quyết định sự tồn tại và phát triển của Đảng ta, là nhân tố bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập khu vực và thế giới, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

Đại hội X: Huy động và sử dụng tốt mọi nguồn lực, sớm đưa đất nước ra khỏi tình trạng kém phát triển

Thời gian: Từ 18 đến 25/4/2006

Địa điểm: Thủ đô Hà Nội

Nhiệm vụ chính: Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa đất nước ra khỏi tình trạng kém phát triển.

Đại hội đánh giá sau 20 năm đổi mới, đất nước ta đạt những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử; đồng thời nêu bật năm bài học lớn.

Đại hội quyết định mục tiêu tổng quát 5 năm tới là nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, huy động và sử dụng tốt mọi nguồn lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; phát triển văn hóa; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; tăng cường quốc phòng và an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Đại hội XI: Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới đất nước

Thời gian: Từ 12 đến 19/1/2011

Địa điểm: Thủ đô Hà Nội

Nhiệm vụ chính: Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Đại hội có nhiệm vụ nhìn thẳng vào sự thật, nói đúng sự thật, đề cao tinh thần tự phê bình nghiêm túc, để kiểm điểm, đánh giá khách quan, toàn diện những thành tựu và yếu kém, khuyết điểm, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm qua việc thực hiện Nghị quyết Đại hội X.

Đại hội đã thảo luận sôi nổi, dân chủ và nhất trí thông qua các văn kiện rất quan trọng, có ý nghĩa chiến lược, lâu dài đối với sự phát triển của đất nước ta: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011 - 2020, phương hướng, nhiệm vụ năm 2011 - 2015 và Điều lệ Đảng (bổ sung, sửa đổi).

Đại hội XII: Đẩy mạnh công cuộc đổi mới, sớm đưa đất nước cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại

Thời gian: Từ 20 đến 28/1/2016

Địa điểm: Thủ đô Hà Nội

Nhiệm vụ chính: Đẩy mạnh công cuộc đổi mới; phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Đại hội đánh giá thành tựu và hạn chế sau 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước.

Đại hội đã đề ra các nhiệm vụ trọng tâm trong 5 năm tiếp theo, chủ yếu tập trung vào kinh tế, xây dựng Đảng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, kiên quyết bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Đại hội XIII:

Đại hội XIII của Đảng có nhiều văn kiện quan trọng, nội dung cốt lõi trong các văn kiện đó là:

- Kiên định đường lối đổi mới của Đảng để xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.
- Phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.
- Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển đất nước nhanh bền vững.
- Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển con người.
- Xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam.
- Quản lý và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.
- Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.
- Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân.
- Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

3. Chiến tranh phía Bắc và Tây Nam

**** Cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Tây Nam***

- Diễn biến:

- + Ngay sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, tập đoàn Pôn Pốt ở Cam-pu-chia đã quay súng bắn vào nhân dân ta.
- + Chúng liên tiếp mở những cuộc hành quân khiêu khích dọc biên giới, lấn chiếm lãnh thổ nước ta.
- + Ngày 22 - 12 - 1978, tập đoàn Pôn Pốt huy động 19 sư đoàn bộ binh cùng với nhiều đơn vị pháo binh, xe tăng tiến đánh Tây Ninh, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lấn biên giới Tây - Nam nước ta.
- + Quân dân ta tổ chức cuộc phản công đánh đuổi quân Pôn Pốt.

- Kết quả:

- + Cuộc chiến tranh biên giới Tây - Nam nhanh chóng chấm dứt.
- + Toàn bộ quân xâm lược Pôn Pốt bị quét khỏi nước ta, hòa bình được lập lại trên toàn tuyến biên giới Tây - Nam.

**** Cuộc đấu tranh bảo vệ biên giới phía Bắc***

- Diễn biến:

- + Từ năm 1978, Trung Quốc cho quân khiêu khích quân sự dọc biên giới, cắt viện trợ, rút chuyên gia.
- + Sáng 17 - 2 - 1979, Trung Quốc cho quân đội với lực lượng 32 sư đoàn mở cuộc tiến công nước ta dọc biên giới từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Phong Thổ (Lai Châu).
- + Quân dân ta, trực tiếp là quân dân sáu tỉnh biên giới phía Bắc, đã kiên cường chiến đấu.
- **Kết quả:** Trung Quốc phải rút quân khỏi nước ta từ ngày 5 - 3 - 1979, đến ngày 18 - 3 - 1979 thì rút hết quân.

4. Thành tựu và bài học kinh nghiệm của quá trình đổi mới



Thành tựu của sự nghiệp đổi mới

Về kinh tế, nổi bật nhất là kinh tế tăng trưởng khá, lạm phát được kiểm soát; tăng trưởng kinh tế được duy trì hợp lý và được đánh giá là thuộc nhóm nước có mức tăng trưởng khá cao trên thế giới.

Cơ sở vật chất, kỹ thuật, kết cấu hạ tầng, đô thị được đầu tư xây dựng tăng lên đáng kể, nhất là đường bộ, sân bay, bến cảng, cầu. Xây dựng các ngành công nghiệp hiện đại, dầu khí, điện với các nhà máy thủy điện lớn Hòa Bình, Sơn La, Trị An, Tuyên Quang, Lai Châu và nhiều nhà máy nhiệt điện.

Văn hóa-xã hội có bước phát triển: Dân trí được nâng cao, tính tích cực cá nhân và xã hội được phát huy, quyền tự do sáng tạo, quảng bá văn hóa, văn học, nghệ thuật được tôn trọng; quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và sinh hoạt tâm linh của nhân dân được quan tâm.

Nhận thức về *quốc phòng, an ninh*, bảo vệ Tổ quốc của Đảng đã có sự đổi mới, phát triển và ngày càng hoàn thiện.



Một số kinh nghiệm của công cuộc đổi mới

Một là, trong quá trình đổi mới phải chủ động, không ngừng sáng tạo trên cơ sở kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

Hai là, đổi mới phải luôn luôn quán triệt quan điểm “dân là gốc”, vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Ba là, đổi mới phải toàn diện, đồng bộ, có bước đi phù hợp; phải tôn trọng quy luật khách quan, xuất phát từ thực tiễn, bám sát thực tiễn, coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, tập trung giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề do thực tiễn đặt ra.

Bốn là, phải đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết; kiên định độc lập, tự chủ, đồng thời chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi; kết hợp phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Năm là, phải thường xuyên tự đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực và phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ; nâng cao hiệu quả hoạt động của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của cả hệ thống chính trị; tăng cường mối quan hệ mật thiết với nhân dân.



Với thành công của công cuộc đổi mới, nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam ngày càng rõ hơn.

LIÊN HỆ BẢN THÂN

1. Thời đại 4.0

Hiện nay, không chỉ ở Việt Nam mà nhiều nước đang phát triển trong khu vực và thế giới đều đang phải đối mặt với những thách thức lớn về sự thiếu hụt lao động có trình độ cao và kỹ năng chuyên nghiệp để đáp ứng được nhu cầu về nguồn nhân lực cho cuộc cách mạng công nghiệp 4. Dưới tác động của cách mạng công nghiệp 4.0, bản thân em là sinh viên sẽ trau dồi những kỹ năng cần thiết:

Thứ nhất, kỹ năng nghề nghiệp: Nâng cao trình độ chuyên môn, tích cực tham gia các buổi khóa học về việc làm, không ngừng học hỏi những người giỏi hơn mình.

Thứ hai, kỹ năng ngoại ngữ: Trau dồi vốn ngoại ngữ, giao tiếp được với bạn bè quốc tế nhằm giao lưu, học hỏi văn hóa của các miền đất trên Thế giới và tiếp thu tri thức nhân loại.

Thứ ba, kỹ năng tin học: Ứng dụng của tin học sẽ mang lợi ích trong việc tự học, cung cấp kiến thức cho sinh viên.

Thứ tư, kỹ năng mềm: Rèn luyện được các kỹ năng cần thiết như kỹ năng sáng tạo trong công việc, kỹ năng giao tiếp, biết lắng nghe và học tập những lời phê bình, tạo thói quen phát triển bản thân.

2. Đường lối đoàn kết

Việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc không chỉ là trách nhiệm của Đảng và nhà nước mà còn là trách nhiệm của mỗi cá nhân. Từng cá nhân phải cố gắng phấn đấu từng ngày góp phần xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc vững mạnh. Bản thân em là một sinh viên sẽ có những phương hướng trong việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc:

- Về ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức: Em sẽ luôn gương mẫu rèn luyện phẩm chất tư cách, làm tròn nhiệm vụ được Đảng và chính quyền giao phó. Sống cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, hòa nhã thân ái với mọi người, hết lòng vì nhân dân phục vụ. Tự rèn luyện trau dồi phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong của người Đảng viên.

- Về ý thức trách nhiệm tâm huyết với công việc nghề nghiệp. Luôn tham gia các hoạt động chuyên môn của nhà trường cũng như của Ngành. Thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

+ Về ý thức rèn luyện, học tập tại trường: Trên lớp, em sẽ luôn chú tâm lắng nghe bài giảng, hoàn thành các bài tập được giao, tích cực đóng góp kiến thức. Trong trường, em sẽ hăng hái tham gia các hoạt động của trường.

+ Thẳng thắn, trung thực bảo vệ công lý, bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng, bảo vệ người tốt; chống các hành vi xuyên tạc xúc phạm Đảng.

+ Là một công dân tốt, chấp hành đúng mọi quy định của Luật pháp.

- Về ý thức tổ chức, kỷ luật, thực hiện tự phê bình và phê bình theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh:

+ Bản thân em luôn đặt mình trong tổ chức, trong tập thể, phải tôn trọng nguyên tắc, pháp luật, đoàn kết với bạn bè, không kéo bè kéo phái làm mất tinh thần đoàn kết trong nội bộ

+ Luôn có ý thức coi trọng tự phê bình và phê bình. Luôn phê phán những biểu hiện xuất phát từ những động cơ cá nhân. Luôn động viên những người thân trong gia đình giữ gìn đạo đức, lối sống, xây dựng gia đình văn hóa.

3. Thời kì đổi mới hiện nay

Để góp phần xây dựng nước ta trong thời kì đổi mới hiện nay, bản thân em là sinh viên sẽ ra sức học tập, rèn luyện đạo đức, sức khỏe; chăm chỉ lao động, vượt mọi khó khăn, phấn đấu hết mình cho sự nghiệp cách mạng.

Đồng thời thực hiện tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; vận động mọi người xung quanh cùng thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Tích cực tham gia góp phần xây dựng quê hương bằng những việc làm thiết thực, phù hợp khả năng như: tham gia bảo vệ môi trường, phòng chống tệ nạn xã hội, xóa đói giảm nghèo, chống tiêu cực, tham nhũng, tham gia những hoạt động mang tính xã hội như hiến máu tình nguyện, làm tình nguyện viên...; biết phê phán, đấu tranh với những hành vi đi ngược lại lợi ích quốc gia, dân tộc. Bên cạnh đó, thực

hiện quyền làm chủ công dân, trực tiếp hay gián tiếp đi bầu cử, tự do đưa ra ý kiến đóng góp xã hội. Trong môi trường Đại Học, chúng ta cũng có thể đóng góp nội quy, quy chế của nhà trường, thực hiện đúng quy định quyền làm chủ của sinh viên, đóng góp ý kiến, trình độ tài năng của mình.

Ngày nay khi đất nước đã hòa bình lập lại, chúng ta được sống trong môi trường tốt hơn, mọi thứ đầy đủ và sung túc. Càng như vậy chúng ta càng phải biết ơn những người đã hi sinh đi trước để Bảo vệ Tổ quốc mang lại cuộc sống bình yên. Để cảm ơn những vị cha, anh, chị đã hi sinh thì em phải sống ý nghĩa và phải ra sức bảo vệ Tổ quốc.

4. Covid 19

Tại Việt Nam, dịch COVID-19 đang diễn biến phức tạp và khó lường. Điều này dẫn đến không ít khó khăn trong sinh hoạt hằng ngày của người dân, bao gồm cả việc ảnh hưởng đến học tập và đời sống của sinh viên. Đối diện với tình hình trên, nhiều sinh viên như em thể hiện tinh thần sẵn sàng xông pha, cống hiến sức trẻ, phục vụ cộng đồng.

Nhờ vào sự hỗ trợ từ Nhà trường và các tổ chức sinh viên, chúng ta có thể tình nguyện tham gia tuyến đầu chống dịch, tham gia nghiên cứu khoa học và sáng chế nhiều vật dụng thiết thực, ý nghĩa. Cụ thể như chiến dịch Mùa hè xanh năm 2021 với các hoạt động như hỗ trợ làm tấm chắn giọt bắn và tai giả cho các điểm chống dịch của Đội hình chuyên Hoạt động cộng đồng. Một hoạt động khác cũng được nhiều bạn trẻ quan tâm chính là chương trình “Tiếp sức mùa thi”. Đây là một hoạt động rất ý nghĩa, đặc biệt trong bối cảnh dịch ảnh hưởng đến việc học tập và thi trung học phổ thông quốc gia 2021.

Ngoài ra, tại trường Đại học Công nghiệp TP.HCM (IUH) có gần 300 bạn sinh viên chẳng ngại gian khó đã tham gia vào các đội hình tình nguyện hỗ trợ công tác phòng chống dịch COVID-19. Với sức trẻ không ngại gian khó, tinh thần xung kích đi đầu trong công tác phòng chống dịch, tuổi trẻ sinh viên IUH đã và đang thể hiện một phần trách nhiệm của Thanh niên, Đoàn viên trong giai đoạn dịch bệnh khó khăn, đó còn là tinh thần tương thân tương ái, sẻ chia lúc gian khó của con người Việt Nam.

Đối với bản thân em, em sẽ tuân thủ các biện pháp 5K:

KHẨU TRANG: Đeo khẩu trang vải thường xuyên tại nơi công cộng, nơi tập trung đông người; đeo khẩu trang y tế tại các cơ sở y tế, khu cách ly.

KHỬ KHUẨN: Rửa tay thường xuyên bằng xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn tay. Vệ sinh các bề mặt/ vật dụng thường xuyên tiếp xúc. Giữ vệ sinh, lau rửa và để nhà cửa thông thoáng. **KHOẢNG CÁCH:** Giữ khoảng cách khi tiếp xúc với người khác.

KHÔNG TỤ TẬP đông người.

KHAI BÁO Y TẾ: thực hiện khai báo y tế thường xuyên.

5. Chiến tranh Nga- Ukraine

Trước tình hình chiến tranh giữa Nga – Ukraine diễn biến phức tạp và căng thẳng, bản thân em là sinh viên sẽ luôn giữ cái đầu lạnh trước những thông tin xuyên tạc, vu khống về chiến tranh hiện nay; tôn trọng nước bạn và có thái độ văn hóa ứng xử văn minh. Để tránh những chiến tranh như thế ở nước mình thì mình phải có trách nhiệm một phần nhỏ góp phần bảo vệ Tổ Quốc:

– Chăm chỉ, sáng tạo, học tập, lao động; có mục đích, động cơ học tập đúng đắn, học tập để mai sau xây dựng đất nước, hiểu học tập tốt là yêu nước.

– Tích cực rèn luyện đạo đức, tác phong; lối sống trong sáng, lành mạnh, tránh xa các tệ nạn xã hội; biết đấu tranh chống các biểu hiện của lối sống lai căng, thực dụng, xa rời các giá trị văn hoá- đạo đức truyền thống của dân tộc.

– Tích cực tham gia góp phần xây dựng quê hương bằng những việc làm thiết thực, phù hợp khả năng như: tham gia bảo vệ môi trường, phòng chống tệ nạn xã hội, xoá đói giảm nghèo, chống tiêu cực, tham nhũng, tham gia những hoạt động mang tính xã hội như hiến máu tình nguyện, làm tình nguyện viên...

– Biết phê phán, đấu tranh với những hành vi đi ngược lại lợi ích quốc gia, dân tộc.

– Bản thân mỗi người luôn có lòng tự hào về con người, quê hương, đất nước, anh hùng hào kiệt, danh nhân văn hoá, về non sông gấm vóc, những sản vật phong phú.

6. Bài học kinh nghiệm lãnh đạo đất nước hiện nay

Thứ nhất, xây dựng Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và cán bộ: Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải được triển khai quyết liệt, toàn diện.

Thứ hai, trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc, thực hiện nghiêm túc quan điểm “dân là gốc”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện nguyên tắc “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”

Thứ ba, trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện phải có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, năng động, sáng tạo, tích cực.

Thứ tư, tập trung ưu tiên xây dựng đồng bộ thể chế phát triển, bảo đảm hài hòa giữa kế thừa và đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, văn hóa, xã hội.

Để góp phần xây dựng nước ta trong thời kì đổi mới hiện nay, bản thân em là sinh viên sẽ ra sức học tập, rèn luyện đạo đức, sức khỏe; chăm chỉ lao động, vượt mọi khó khăn, phấn đấu hết mình cho sự nghiệp cách mạng.

Đồng thời thực hiện tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; vận động mọi người xung quanh cùng thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Tích cực tham gia góp phần xây dựng quê hương bằng những việc làm thiết thực, phù hợp khả năng như: tham gia bảo vệ môi trường, phòng chống tệ nạn xã hội, xoá đói giảm nghèo, chống tiêu cực, tham nhũng, tham gia những hoạt động mang tính xã hội như hiến máu tình nguyện, làm tình nguyện viên...; biết phê phán, đấu tranh với những hành vi đi ngược lại lợi ích quốc gia, dân tộc. Bên cạnh đó, thực hiện quyền làm chủ công dân, trực tiếp hay gián tiếp đi bầu cử, tự do đưa ra ý kiến đóng góp xã hội. Trong môi trường Đại Học, chúng ta cũng có thể đóng góp nội quy, quy chế của nhà trường, thực hiện đúng quy định quyền làm chủ của sinh viên, đóng góp ý kiến, trình độ tài năng của mình.

Ngày nay khi đất nước đã hòa bình lập lại, chúng ta được sống trong môi trường tốt hơn, mọi thứ đầy đủ và sung túc. Càng như vậy chúng ta càng phải biết ơn những người đã hi sinh đi trước để Bảo vệ Tổ quốc mang lại cuộc sống bình yên. Để cảm ơn những vị cha, anh, chị đã hi sinh thì em phải sống ý nghĩa và phải ra sức bảo vệ Tổ quốc.

7. Vai trò của trí thức, sinh viên trong xây dựng đất nước

Để góp phần xây dựng đất nước, bản thân em là sinh viên sẽ ra sức học tập, rèn luyện đạo đức, sức khỏe; chăm chỉ lao động, vượt mọi khó khăn, phấn đấu hết mình cho sự nghiệp cách mạng.

Đồng thời thực hiện tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; vận động mọi người xung quanh cùng thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Tích cực tham gia góp phần xây dựng quê hương bằng những việc làm thiết thực, phù hợp khả năng như: tham gia bảo vệ môi trường, phòng chống tệ nạn xã hội, xoá đói giảm nghèo, chống tiêu cực, tham nhũng, tham gia những hoạt động mang tính xã hội như hiến máu tình nguyện, làm tình nguyện viên...; biết phê phán, đấu tranh với những hành vi đi ngược lại lợi ích quốc gia, dân tộc. Bên cạnh đó, thực hiện quyền làm chủ công dân, trực tiếp hay gián tiếp đi bầu cử, tự do đưa ra ý kiến đóng góp xã hội. Trong môi trường Đại Học, chúng ta cũng có thể đóng góp nội quy, quy chế của nhà trường, thực hiện đúng quy định quyền làm chủ của sinh viên, đóng góp ý kiến, trình độ tài năng của mình.

Ngày nay khi đất nước đã hòa bình lập lại, chúng ta được sống trong môi trường tốt hơn, mọi thứ đầy đủ và sung túc. Càng như vậy chúng ta càng phải biết ơn những người đã hi sinh đi trước để Bảo vệ Tổ quốc mang lại cuộc sống bình yên. Để cảm ơn những vị cha, anh, chị đã hi sinh thì em phải sống ý nghĩa và phải ra sức bảo vệ Tổ quốc.